

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Đào Diệu Oanh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đồng Thị Nga**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN THẾ SƠN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đào Diệu Oanh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đồng Thị Nga**

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đào Diệu Oanh

Mã SV:1412401001

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn.

- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn, sử dụng số liệu năm 2017.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty Cổ phần Thế Sơn.

- Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Đồng Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 11 tháng 06 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 08 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đào Diệu Oanh

ThS. Đồng Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Đông Thị Nga**
Đơn vị công tác: **Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng**
Họ và tên sinh viên: **Đào Diệu Oanh** Chuyên ngành: **Kế toán – Kiểm toán**
Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Thế Sơn.**
Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Thế Sơn.**

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi
Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ quy định.

Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể. Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ

Không được bảo vệ

Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đông Thị Nga

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1 . Những vấn đề chung về tổ chức kế toán chi phí doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	3
1.1.1 . Khái niệm.....	3
1.1.1.1 Doanh thu:	3
1.1.1.2 Chi phí:	3
1.1.1.3 Xác định kết quả kinh doanh (KQKD) :	3
1.1.2 Phân loại.....	3
1.1.2.1 Doanh thu	3
1.1.2.2 Các khoản giảm trừ doanh thu:.....	5
1.1.2.3 Chi phí.....	6
1.2 Lý luận tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	9
1.2.1 Nhiệm vụ kế toán	9
1.2.2 Kế toán doanh thu	10
1.2.2.1 Kế toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	10
1.2.2.2 Kế toán Thuế	13
1.2.2.3 Kế toán Doanh thu hoạt động tài chính	13
1.2.2.4 Kế toán Thu nhập khác	15
1.2.3 Kế toán chi phí	18
1.2.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán	18
1.2.3.2 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	19
1.2.3.3 Kế toán chi phí hoạt động tài chính	22
1.2.3.4 Chi phí khác.....	24
1.2.3.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	25
1.2.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	26
1.3.Hình thức sổ kế toán.....	28
1.3.1 Hình thức nhật ký chung	28
1.3.2 Hình thức nhật ký- sổ cái.....	30
1.3.3 Hình thức chứng từ ghi sổ	32

1.3.4 Phần mềm kế toán trên máy tính	35
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN	36
2.1 Giới thiệu chung về công ty Cổ phần Thế Sơn.....	36
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty.....	36
2.1.2 Chức năng nhiệm vụ sản xuất chính của công ty.....	37
2.1.2.1. Chức năng:	37
2.1.2.2. Nhiệm vụ:	37
2.1.2.3. Ngành nghề kinh doanh:.....	37
2.1.3 Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của công ty:	38
2.1.3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Thế Sơn.....	38
2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ từng bộ phận:.....	38
2.2 Khái quát tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Thế Sơn.....	39
2.2.1 Tổ chức bộ máy kế toán	39
2.2.2 Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty.....	40
2.2.3 Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty.....	42
2.3 Thực trạng tổ chức tổ chức kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn.....	42
2.3.1 Đặc điểm về chi phí, doanh thu và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn	42
2.3.1.1 Đặc điểm chi phí tại công ty	42
2.3.1.2 Đặc điểm doanh thu của công ty.....	42
2.3.1.3 Đặc điểm kết quả kinh doanh của công ty	43
2.3.2 Thực trạng kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh của công ty.....	43
2.3.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	43
2.3.2.2 Kế toán chi phí giá vốn hàng bán	52
2.3.2.3 Chi phí quản lí kinh doanh	57
2.3.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	62
2.3.2.5 Chi phí tài chính	67
2.3.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	72

CHƯƠNG 3: CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN.....	81
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ Phần Thế Sơn.	81
3.1.1. Ưu điểm.....	81
3.1.2. Hạn chế.....	81
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	82
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh	82
3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Thế Sơn.....	83
3.4.1. Kiến nghị 1: Về việc áp dụng các chính sách bán hàng tại công ty cổ phần Thế Sơn	83
3.4.2. Kiến nghị 2: Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán	83
3.4.3. Kiến nghị 3: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí.....	85
3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn.....	90
3.5.1. Về phía Nhà nước.....	90
3.5.2. Về phía doanh nghiệp.....	90
KẾT LUẬN	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	92

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kế toán là một trong những thực tiễn quan trọng nhất trong quản lý kinh tế. Mỗi nhà đầu tư hay một cơ sở kinh doanh cần phải dựa vào công tác kế toán để biết tình hình và kết quả kinh doanh.

Hiện nay nước ta đang trong quá trình chuyển đổi kinh tế mạnh mẽ sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Công tác quản lý kinh tế đang đứng trước yêu cầu và nội dung quản lý có tính chất mới mẻ, đa dạng và không ít phức tạp. Là một công cụ thu thập xử lý và cung cấp thông tin về các hoạt động kinh tế cho nhiều đối tượng khác nhau bên trong cũng như bên ngoài doanh nghiệp nên công tác kế toán cũng trải qua những cải biến sâu sắc, phù hợp với thực trạng nền kinh tế. Việc thực hiện tốt hay không tốt đều ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý.

Công tác kế toán ở công ty có nhiều khâu, nhiều phân hành, giữa chúng có mối liên hệ, gắn bó với nhau tạo thành một hệ thống quản lý có hiệu quả. Mặt khác, tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý là một trong những cơ sở quan trọng trong việc điều hành, chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Qua quá trình học tập từ những kiến thức chuyên ngành đã học tại trường cùng với sự giúp đỡ của Thạc sỹ Đồng Thị Nga, kết hợp với việc tìm hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần Thế Sơn nên em đã quyết định chọn đề tài nghiên cứu “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn” làm đề tài khóa luận của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Hệ thống hóa các lý luận cơ bản về hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn nhằm đưa ra những mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực trong tổ chức kế toán tại công ty.

Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn nhằm giúp doanh nghiệp đưa ra những quyết định quản lý, kinh doanh kịp thời, tối ưu và có hiệu quả.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng: Đề tài tập trung nghiên cứu doanh thu và các khoản giảm doanh thu trên cơ sở đó xác định doanh thu thuần, quy trình hạch toán chi phí để xác định kết quả như giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, tại đơn vị để tìm ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn.

Phạm vi nghiên cứu: Thời gian: Các số liệu và tình hình tổ chức công tác kế toán tại công ty trong thời gian: năm 2017

4. Phương pháp nghiên cứu

Xuất phát từ nguyên lý chung, đề tài vận dụng tổng hợp các phương pháp như: phương pháp phân tích, phương pháp điều tra, phương pháp tổng hợp, thống kê. Ngoài ra, đề tài còn sử dụng một số phương pháp đặc thù như: phương pháp lựa chọn, phương pháp phỏng vấn.

5. Kết cấu của khóa luận

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 03 chương :

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn.

Chương 3: Các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn.

Do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về tổ chức kế toán chi phí doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

1.1.1 . Khái niệm

1.1.1.1 Doanh thu:

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “*Doanh thu và thu nhập khác*” trong hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam: “*Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm phát triển vốn chủ sở hữu*”. Doanh thu của các doanh nghiệp bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động bất thường.

1.1.1.2 Chi phí:

Trong từ điển kinh tế, người ta đã định nghĩa: “mọi sự tiêu phí tính bằng tiền của một doanh nghiệp được gọi là chi phí”. Vậy chi phí là biểu hiện bằng tiền toàn bộ hao phí bằng lao động vật hóa phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

1.1.1.3 Xác định kết quả kinh doanh (KQKD) :

KQKD là kết quả cuối cùng của doanh nghiệp, bao gồm hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là số còn lại của doanh thu thuần sau khi trừ giá vốn hàng bán, chi phí hàng bán và chi phí doanh nghiệp. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: kết quả của hoạt động sản xuất, chế biến, kết quả hoạt động thương mại, kết quả hoạt động lao vụ, dịch vụ.

Lãi (lỗ) = Doanh thu thuần + doanh thu tài chính – (giá vốn hàng bán + chi phí bán hàng + chi phí quản lý doanh nghiệp + chi phí khác).

1.1.2 Phân loại

1.1.2.1 Doanh thu

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Doanh thu bán hàng là tổng giá trị được thực hiện do việc bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Tổng số doanh thu bán hàng là số tiền ghi trên hóa đơn bán hàng, trên hợp đồng cung cấp lao vụ, dịch vụ.

-Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng trong doanh nghiệp phải thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu sản phẩm

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý và kiểm soát sản phẩm

+ Doanh thu xác định tương đối chắc chắn

+ Doanh nghiệp đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ bán hàng

+ Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: là doanh thu bán hàng sau khi đã trừ các khoản giảm trừ như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại,...

- Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu hoạt động tài chính là các khoản thu bao gồm:

- ✓ Tiền lãi: Lãi cho vay; lãi tiền gửi; lãi bán hàng trả chậm; trả góp; lãi đầu tư trái phiếu....
- ✓ Thu nhập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản (bằng sáng chế, nhãn mác thương mại...)
- ✓ Cổ tức, lợi nhuận được chia..
- ✓ Thu nhập về hoạt động đầu tư mua bán chứng khoán.
- ✓ Thu nhập chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng.
- ✓ Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
- ✓ Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ
- ✓ Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn.

-Thu nhập khác: Là những khoản lợi nhuận mà doanh nghiệp không dự tính trước hoặc dự tính trước nhưng ít có khả năng xảy ra. Những lợi nhuận có thể do chủ quan đơn vị hoặc do khách quan đưa tới. Thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm:

- ✓ Thu về thanh lý nhượng bán tài sản cố định.
- ✓ Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng.
- ✓ Thu từ các khoản nợ khó đòi, xóa sổ.
- ✓ Thu từ các khoản nợ không xác định được chủ.
- ✓ Các khoản thu nhập kinh doanh của năm trước bị bỏ sót.

1.1.2.2 Các khoản giảm trừ doanh thu:

- **Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:**

- Chiết khấu thương mại:** Là khoản dịch vụ bán hạ giá niêm yết cho khách hàng mua với số lượng lớn.

- Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ cho người mua do những hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc thị hiếu.

- Hàng bán bị trả lại:** Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

- **Cách hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu**

- a. Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:**

Doanh nghiệp chiết khấu thương mại cho khách hàng:

Nợ TK 511: Phần chiết khấu cho khách hàng chưa thuế GTGT

Nợ TK 333: Phần thuế GTGT trên giá trị hàng chiết khấu cho khách hàng.

Có TK 131: Tổng giá trị chiết khấu cho khách hàng.

Doanh nghiệp giảm giá hàng bán cho khách hàng

Nợ TK 511: Giá trị giảm giá hàng bán cho khách hàng chưa có thuế GTGT

Nợ TK 333: Phần thuế GTGT trên giá trị giảm giá hàng bán

Có TK 131: Tổng giá trị giảm giá hàng bán.

Doanh nghiệp chấp nhận nhận lại hàng đã bán

Nợ Tk 511: Giá trị hàng đã bán bị trả lại chưa có thuế GTGT

Nợ TK 333: Phần thuế GTGT của số hàng đã bán bị trả lại

Có TK 131: Tổng giá trị hàng bán bị trả lại.

- b. Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:**

Doanh nghiệp chiết khấu thương mại cho khách hàng:

Nợ TK 511: Phần chiết khấu cho khách hàng chưa thuế GTGT

Có TK 131: Tổng giá trị chiết khấu cho khách hàng.

Doanh nghiệp giảm giá hàng bán cho khách hàng

Nợ TK 511: Giá trị giảm giá hàng bán cho khách hàng chưa có thuế GTGT

Có TK 131: Tổng giá trị giảm giá hàng bán.

Doanh nghiệp chấp nhận nhận lại hàng đã bán

Nợ Tk 511: Giá trị hàng đã bán bị trả lại chưa có thuế GTGT

Có TK 131: Tổng giá trị hàng bán bị trả lại.

1.1.2.3 Chi phí

- Giá vốn hàng bán: là giá thực tế xuất kho của sản phẩm, dịch vụ hoàn thành đã được xác định là tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kì.

- Phương pháp xác định giá vốn hàng bán

+ Phương pháp bình quân gia quyền: Theo phương pháp này, giá trị sản phẩm hàng hóa vật tư (hàng tồn kho) xuất được xác định trên cơ sở lấy số lượng xuất nhân (với đơn giá bình quân. Phạm vi tính đơn giá xuất bình quân có thể là cả kỳ hiện tại, sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ trước trong đó:

- **Phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ:**

- Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ
- Nhược điểm: Độ chính xác không cao, lượng công việc dồn vào cuối tháng nên ảnh hưởng đến tiến độ của phần hành khác. Ngoài ra phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{Bình} \\ \text{quân} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{giá trị hàng mua vào trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng mua vào trong kỳ}}$$

- **Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:**

- Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên đạt được độ chính xác cao, cung cấp thông tin kịp thời cho nhà quản lý
- Nhược điểm: Việc tính toán phức tạp, nhiều lần tốn nhiều công sức nên phương pháp này áp dụng cho các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có số lượng hàng hóa nhập xuất ít

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{Bình quân} \end{array} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Lượng thực tế tồn đầu kho sau mỗi lần nhập}}$$

- **Phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ trước:**

- Ưu điểm: Đơn giản, dễ tính toán

- Nhược điểm: Giá trị hàng xuất không chịu ảnh hưởng của sự thay đổi giá cả trong kỳ hiện tại. Vì vậy phương pháp này làm cho các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh không sát với giá thực tế
- + Phương pháp nhập trước, xuất trước: Theo phương pháp này tính giá hàng tồn kho tồn kho xuất trên cơ sở giả định rằng lượng hàng nào có trước thì xuất trước, nếu không đủ thì tính theo giá của lần nhập tiếp theo cho lượng hàng còn thiếu. Với phương pháp này giá trị của hàng tồn kho cuối kỳ sẽ là giá của lần nhập sau cùng.
- Ưu điểm: Có thể tính ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng. Do đó đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán chi phí ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy, chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn
 - Nhược điểm: Làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại. Theo phương pháp này doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng, chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên nhiều
- $$\text{Đơn giá bình quân cuối kì trước} = \frac{\text{Trị giá thực tế sản phẩm tồn kho cuối kỳ trước}}{\text{Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho cuối kỳ}}$$
- + Phương pháp giá đơn vị thực tế đích danh: Phương pháp này xác định giá trị hàng tồn kho xuất bằng cách lấy số lượng hàng tồn kho xuất nhân (x) với giá đơn vị của lần nhập tương ứng. Phương pháp này có ưu điểm kết quả tính toán có độ chính xác cao nhưng đơn vị phải có mặt bằng rộng có thể quản lý riêng biệt hàng tồn kho theo từng lần nhập.
- Ưu điểm: Đây là phương án tốt nhất nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị thực tế của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra, giá trị hàng hóa tồn kho được phản ánh đúng giá trị thực tế của nó.
 - Nhược điểm: Việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp có kinh doanh ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định. Đối với doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng phương pháp này.

Các phương pháp tính giá xuất kho: giá thực tế đích danh, giá bình quân gia quyền, giá nhập trước xuất trước.

-Chi phí bán hàng: Là những khoản chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong kì như chi phí nhân viên bán hàng, chi phí quảng cáo...

-Chi phí quản lý doanh nghiệp: là những chi phí phát sinh có liên quan chung đến toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Chi phí quản lý bao gồm nhiều loại như chi phí quản lý kinh doanh, chi phí hành chính và chi phí chung khác.

-Chi phí hoạt động tài chính: Bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động tài chính, chi phí đi vay và cho vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển chứng khoán ngắn hạn, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư khác, chênh lệch tỷ giá mua và bán ngoại tệ.

-Chi phí khác: Là các khoản chi phí mà doanh nghiệp không dự đoán trước được hoặc có dự tính nhưng ít khả năng thực hiện hoặc đó là những khoản chi không mang tính chất thường xuyên.

-Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

1.1.2.4 Kết quả kinh doanh

-Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: là lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh thuần của doanh nghiệp.

Công thức tính:

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh = Doanh thu thuần – [Giá vốn hàng bán + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp]

-Lợi nhuận từ hoạt động tài chính: Phản ánh hiệu quả của hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Chỉ tiêu này được tính bằng cách lấy thu nhập từ hoạt động tài chính trừ đi các chi phí phát sinh. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính bao gồm:

- ✓ Lợi nhuận từ hoạt động góp vốn kinh doanh.
- ✓ Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.
- ✓ Lợi nhuận về cho thuê tài sản.
- ✓ Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư khác.
- ✓ Lợi nhuận từ chênh lệch lãi tiền gửi và tiền vay ngân hàng.
- ✓ Lợi nhuận cho vay vốn.
- ✓ Lợi nhuận do bán ngoại tệ.

- Lợi nhuận trước thuế: Là lợi nhuận đạt được trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Lợi nhuận sau thuế: Là phần còn lại sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho ngân sách nhà nước. Lợi nhuận sau thuế được dùng để trích lập các quỹ của doanh nghiệp.

1.2 Lý luận tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.2.1 Nhiệm vụ kế toán

Việc ghi chép phản ánh đúng các khoản chi phí, doanh thu rất quan trọng, bởi nếu không phản ánh đúng, đủ các khoản chi phí, doanh thu phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh sẽ rất khó khăn cho nhà quản trị trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, việc phản ánh các khoản chi phí, doanh thu còn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp. Vì vậy, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

- Xác định đối tượng hạch toán chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành sản phẩm, vận dụng các phương pháp tập hợp và phân bổ chi phí, tính giá thành sản phẩm phù hợp với đặc điểm sản xuất và quy trình công nghệ của xí nghiệp.
- Tổ chức ghi chép, phản ánh, tổng hợp chi phí sản xuất theo từng yêu cầu quản lý (như theo từng giai đoạn sản xuất, từng phân xưởng, theo yếu tố chi phí, khoản mục giá thành, theo sản phẩm và công việc).
- Tham gia vào việc xây dựng chỉ tiêu hạch toán nội bộ và việc giao chỉ tiêu đó cho phân xưởng và các bộ phận có liên quan.
- Cung cấp thông tin chính xác trung thực, lập quyết toán đầy đủ kịp thời để đánh giá đúng hiệu quả kinh doanh cũng như tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.
- Xác định giá vị sản phẩm dở dang, tính giá thành thực tế của sản phẩm hoàn thành, tổng hợp kết quả qua hạch toán kinh tế của các phân xưởng, tổ sản xuất, kiểm tra việc thực hiện dự toán chi phí sản xuất và kế hoạch giá thành sản phẩm. Hướng dẫn kiểm tra các bộ phận có liên quan, tính toán, phân loại các chi phí nhằm phục vụ việc tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành được nhanh chóng, khoa học.
- Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch giá thành, phát hiện mọi khả năng tiềm tàng để phấn đấu hạ giá thành sản phẩm. Phản ánh và giám đốc kịp thời, chi tiết

khối lượng hàng hoá dịch vụ mua vào, bán ra, tồn kho cả về số lượng, chất lượng và giá trị. Tính toán đúng đắn giá vốn của hàng hoá và dịch vụ đã cung cấp, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác nhằm xác định kết quả bán hàng.

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bán hàng, doanh thu bán hàng của đơn vị, tình hình thanh toán tiền hàng, nộp thuế với Nhà nước. Phản ánh kịp thời doanh thu bán hàng để xác định kết quả bán hàng, đơn đốc, kiểm tra, đảm bảo thu đủ và kịp thời tiền bán hàng, tránh bị chiếm dụng vốn bất hợp lý. Tổng hợp số liệu kế toán đầy đủ từ các sổ sách liên quan đến doanh thu, thu nhập, giá vốn hàng bán và các khoản chi phí, thực hiện kiểm tra đối chiếu để đảm bảo những số liệu đó là chính xác.

- Cuối kỳ, kết chuyển các khoản doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản thuế phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh cho nhà quản trị đầy đủ, kịp thời và chính xác. Cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý Nhà nước để có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá đời sống của nhân dân và đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô. Kết quả hoạt động kinh doanh phải được tính toán chính xác, hợp lý, kịp thời và hạch toán chi tiết cho từng loại sản phẩm, dịch vụ trong từng hoạt động thương mại dịch vụ và các hoạt động khác. Kế toán phải theo dõi, giám sát và phản ánh chính xác các khoản doanh thu, thu nhập và chi phí của các hoạt động.

1.2.2 Kế toán doanh thu

Doanh thu đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bởi lẽ doanh thu đóng vai trò trong việc bù đắp chi phí, doanh thu bán hàng phản ánh quá trình sản xuất, phản ánh chỉ đạo sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nó chứng tỏ sản phẩm của doanh nghiệp đã được chấp nhận.

1.2.2.1 Kế toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a. Chứng từ và sổ sách sử dụng làm cơ sở hạch toán

- Hóa đơn giá trị gia tăng (đối với doanh nghiệp hạch toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)
- Hóa đơn thông thường (đối với doanh nghiệp hạch toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp)
- Bảng kê hàng gửi bán đã tiêu thụ, phiếu xuất kho, chứng từ chuyển hàng

- Chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng
- Các chứng từ có liên quan khác
- Các loại sổ: sổ chi tiết TK511; sổ cái TK511; sổ tổng hợp TK511

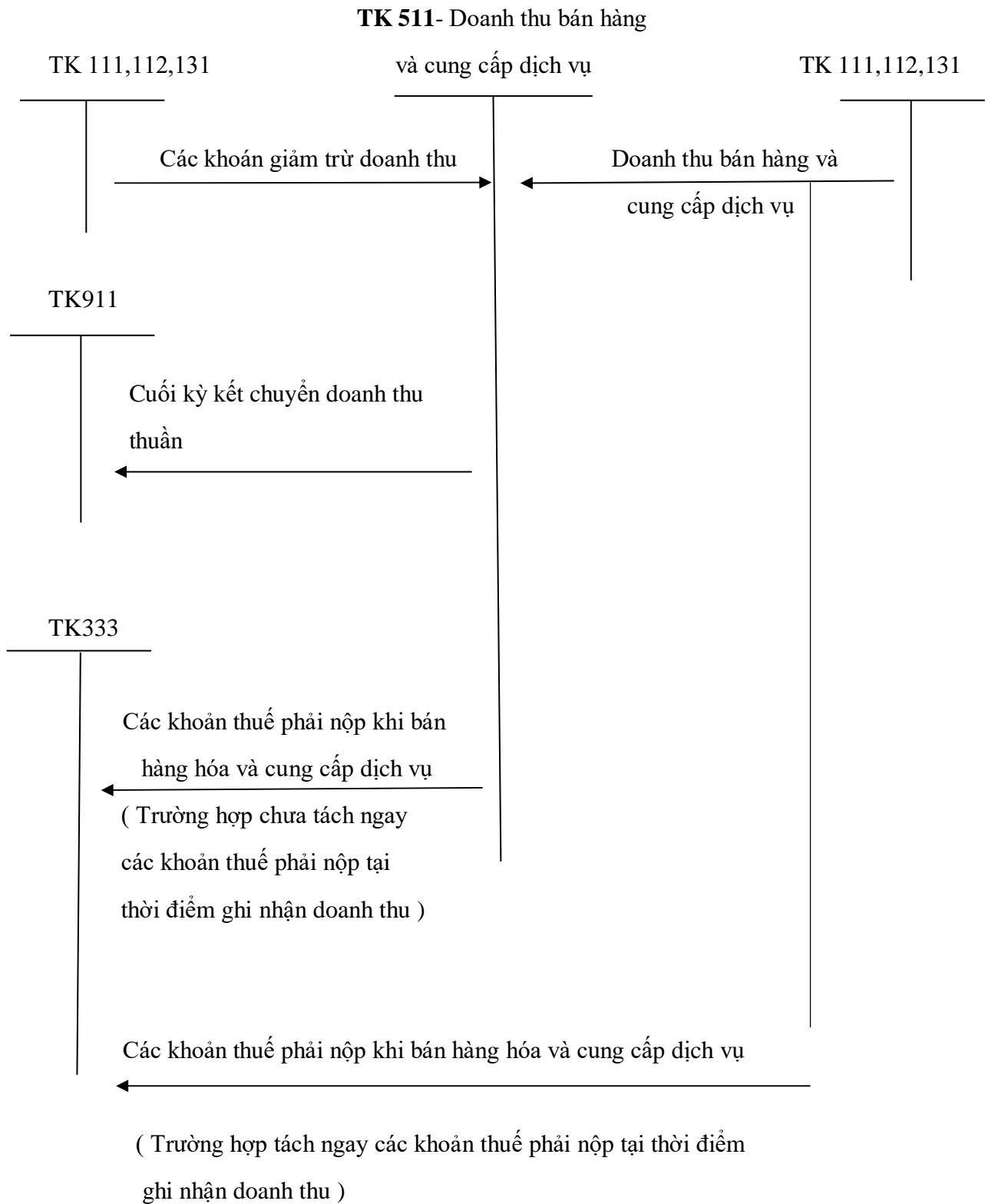
b. Các tài khoản sử dụng

- ❖ Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- ✓ TK5111: Doanh thu bán hàng hóa
- ✓ TK5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- ✓ TK5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- ✓ TK5118: Doanh thu khác

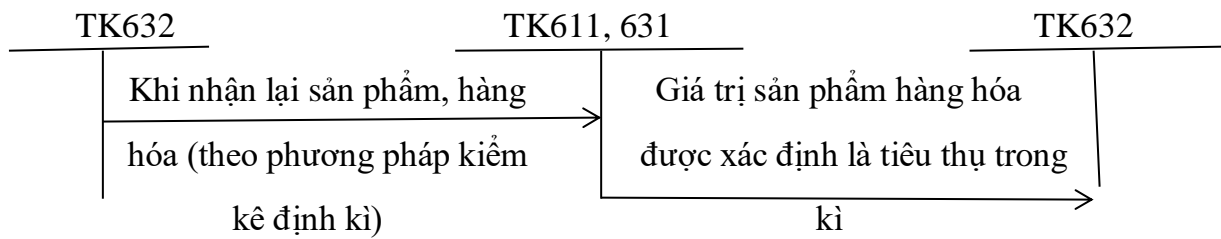
c. Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Phản ánh số thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu tính trên doanh số bán trong kỳ. - Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ. - Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh". 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế doanh nghiệp phát sinh trong kỳ. 	
Tổng phát sinh Nợ		Tổng phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d. Sơ đồ hạch toán**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

❖ Kế toán nhận lại sản phẩm, hàng hóa:

**Sơ đồ 1.2: Hạch toán trả lại hàng bán****1.2.2.2 Kế toán Thuế**

Các loại thuế làm giảm doanh thu như: thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu

-Phản ánh thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp

Nợ TK511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331: thuế giá trị gia tăng phải nộp

-Phản ánh thuế xuất khẩu phải nộp

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3333: thuế xuất khẩu phải nộp

-Phản ánh thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3332: thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp

1.2.2.3 Kế toán Doanh thu hoạt động tài chính

a. Chứng từ và sổ sách sử dụng làm cơ sở hạch toán

-Giấy báo có của ngân hàng

-Chứng từ ghi sổ, sổ chi tiết tài khoản 515 và giấy tờ có liên quan khác

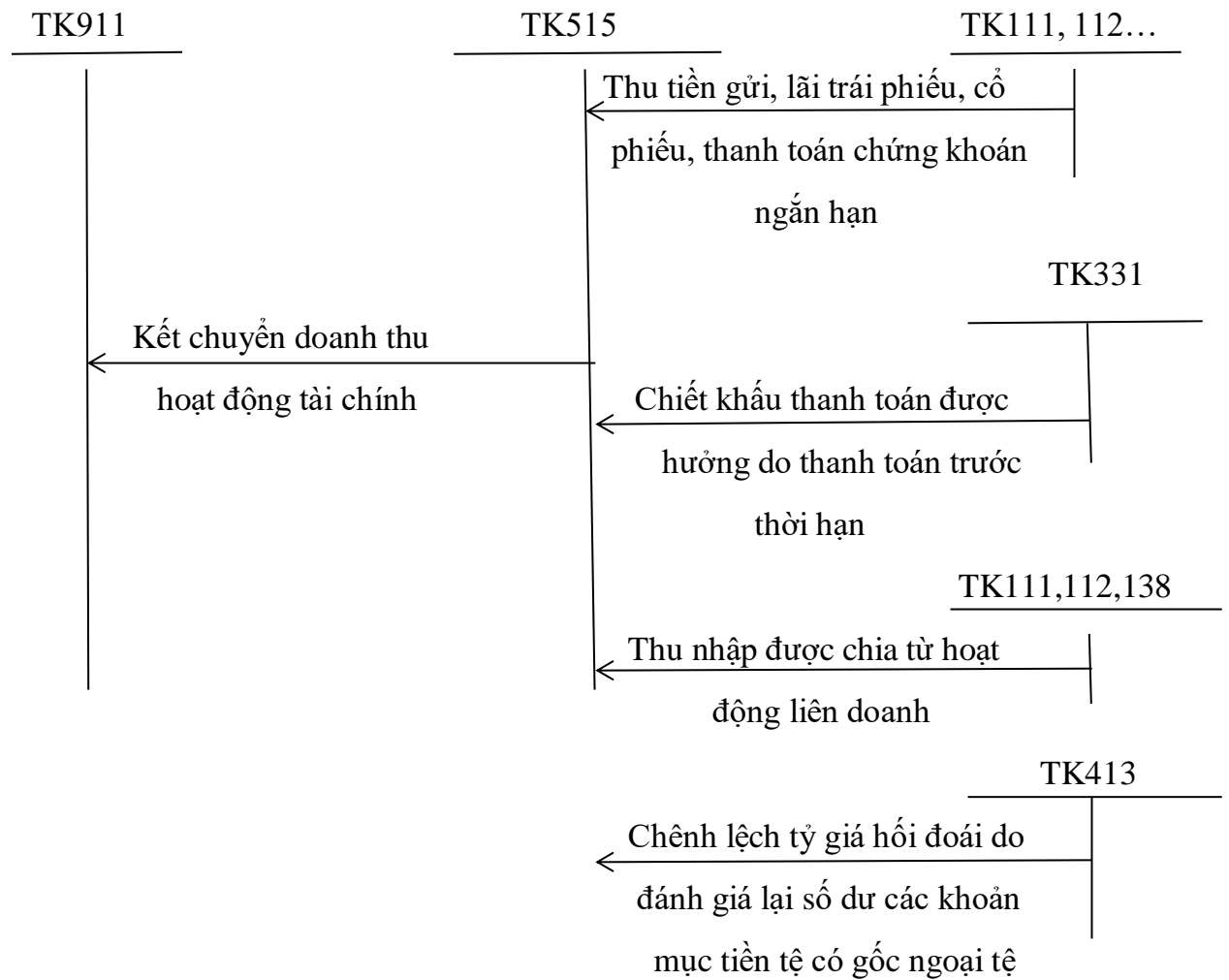
b. Tài khoản sử dụng

Tk 515: Doanh thu hoạt động tài chính

c. Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ. 	
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có	

Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d. Sơ đồ hạch toán**Sơ đồ 1.3: Hạch toán doanh thu tài chính****1.2.2.4 Kế toán Thu nhập khác***a. Chứng từ, sổ sách sử dụng làm cơ sở hạch toán*

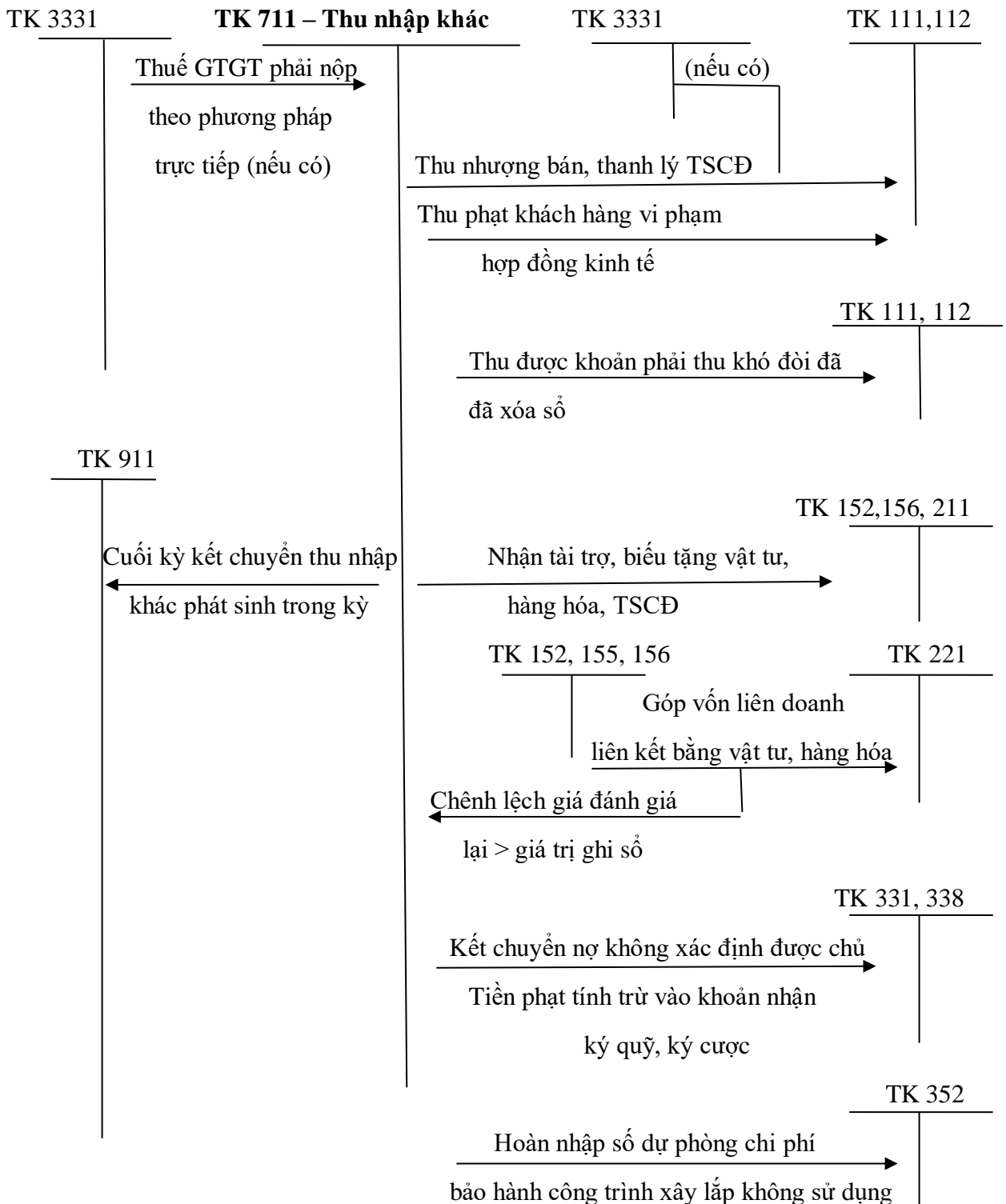
- Hợp đồng kinh tế, hợp đồng bảo hiểm, giấy thanh lí, nhượng bán tài sản và các giấy tờ có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

TK711: Thu nhập khác

c. Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót. 	
Tổng phát sinh nợ	Tổng phát sinh có	
<i>Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.</i>		

d. Sơ đồ hạch toán**Sơ đồ 1.4: Hạch toán thu nhập khác**

1.2.3 Kế toán chi phí

1.2.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán

a. Chứng từ, sổ sách sử dụng làm cơ sở hạch toán

-Hóa đơn thuế giá trị gia tăng, bảng kê xuất kho thành phẩm, bảng kê xuất hàng, nhập tồn, sổ chi tiết tài khoản 632 và các chứng từ liên quan khác.

b. Tài khoản sử dụng

TK632: Giá vốn hàng bán

c. Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh". - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho. 	
Tổng phát sinh nợ	Tổng phát sinh có	

Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d. Sơ đồ hạch toán (theo phương pháp kiểm kê định kỳ)



Sơ đồ 1.5: Hạch toán giá vốn hàng bán

1.2.3.2 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

a. Chứng từ sổ sách làm cơ sở hạch toán

- Hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn thông thường, bảng kê thanh toán tạm ứng.
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có.
- Sổ chi tiết tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh

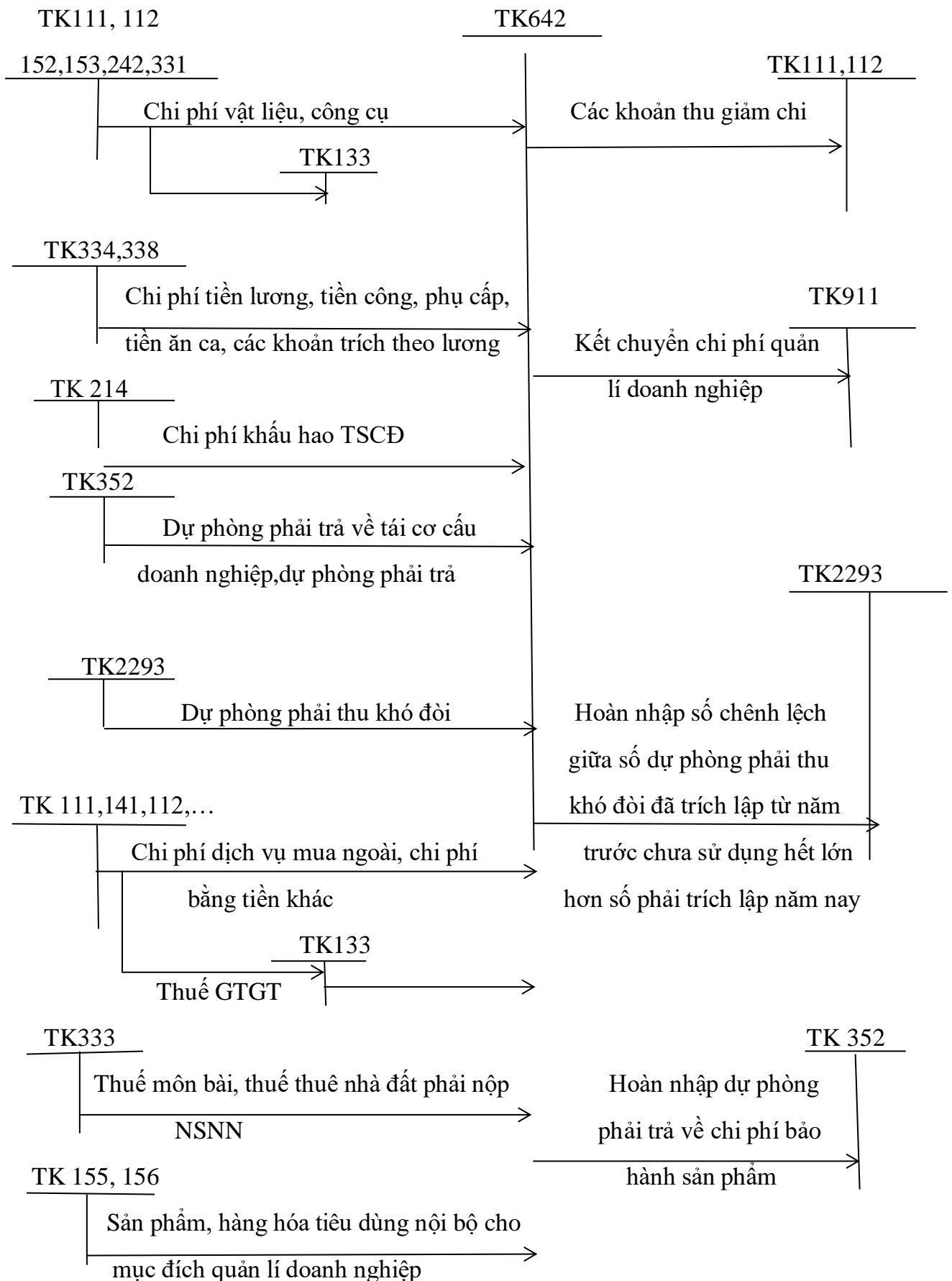
Tài khoản 6421: Chi phí bán hàng

Tài khoản 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

c. Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d. Sơ đồ hạch toán**Sơ đồ 1.6: Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

1.2.3.3 Kế toán chi phí hoạt động tài chính*a. Chứng từ sổ sách làm cơ sở hạch toán*

- Hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng
- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Sổ chi tiết tài khoản 635: Chi phí tài chính

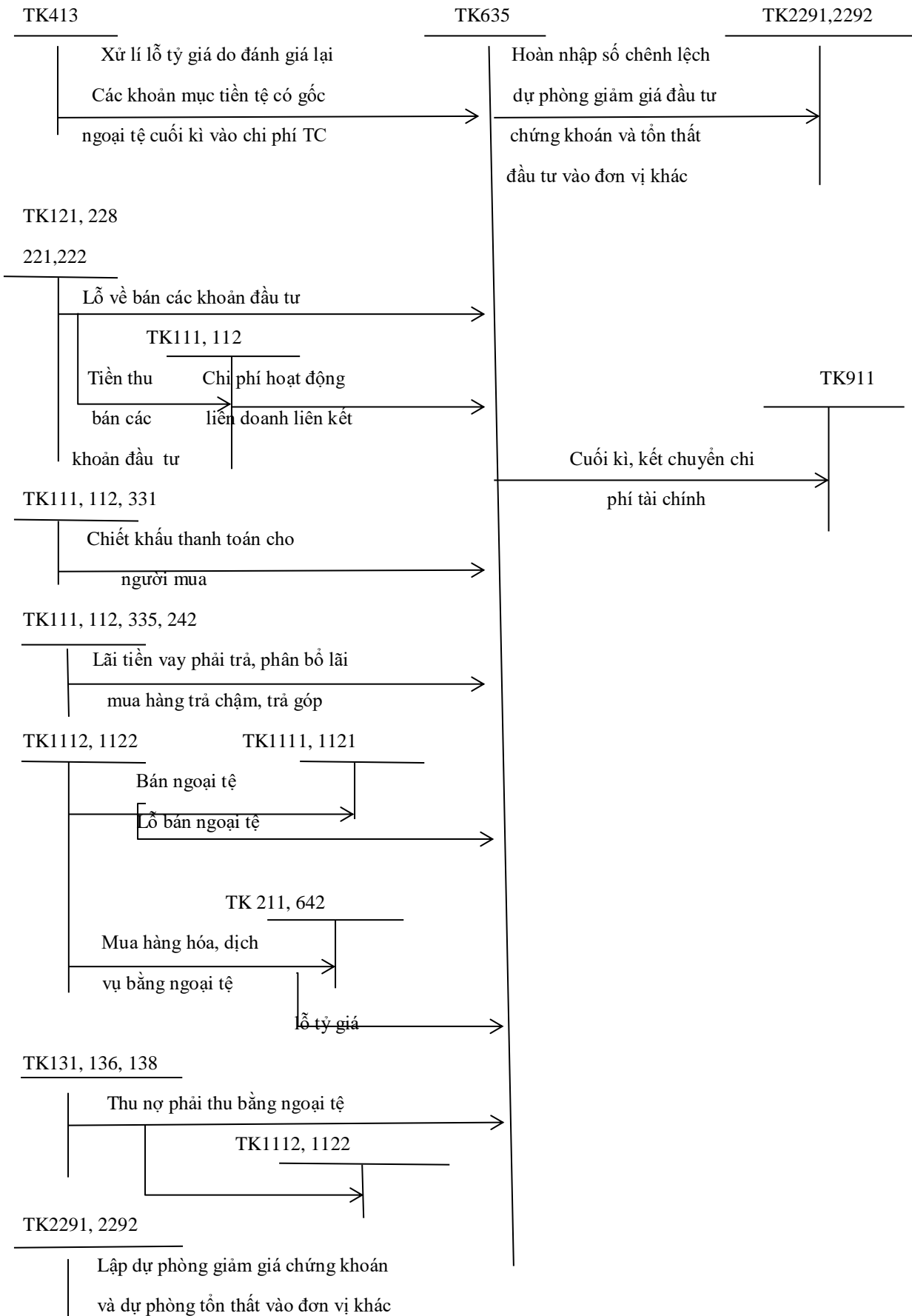
b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 635: Chi phí tài chính

c. Kết cấu tài khoản

Nợ	TK635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản; - Chiết khấu thanh toán cho người mua; - Lỗ khi bán ngoại tệ; - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh; - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính; - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì. 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

d. Sơ đồ hạch toán**Sơ đồ 1.7: Hạch toán chi phí tài chính**

1.2.3.4 Chi phí khác

a. Chứng từ sổ sách làm cơ sở hạch toán

- Hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng
- Biên bản vi phạm hợp đồng
- Hóa đơn bảo hiểm, biên lai nộp thuế
- Sổ chi tiết tài khoản 811
- Các giấy tờ liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng

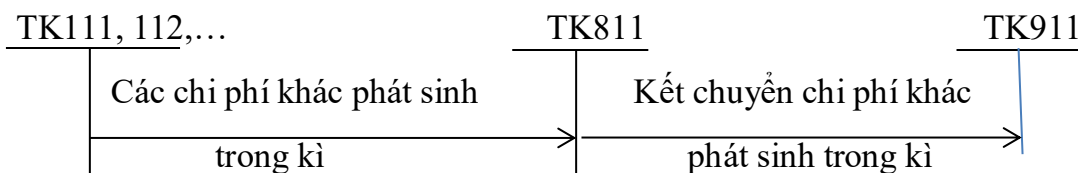
Tài khoản 811: Chi phí khác

c. Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d. Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.8: Hạch toán chi phí khác

1.2.3.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**a. Chứng từ sổ sách làm cơ sở hạch toán**

- Tờ khai thuế giá trị gia tăng, bảng khai thuế thu nhập doanh nghiệp
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

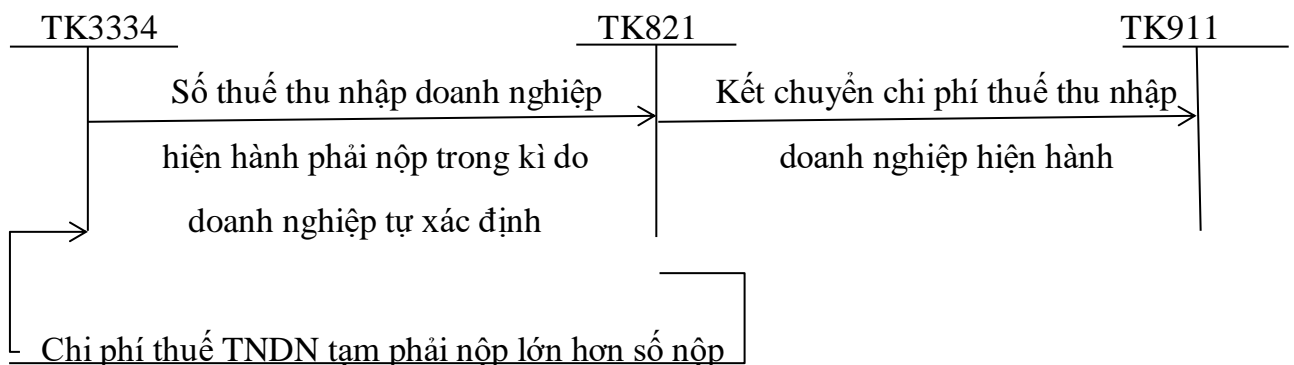
b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

c. Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. 		<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước; - Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d. Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.9: Hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

1.2.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh*a. Chứng từ sổ sách làm cơ sở hạch toán*

- Hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng
- Phiếu xuất nhập tồn
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Sổ chi tiết các tài khoản
- Các chứng từ có liên quan khác

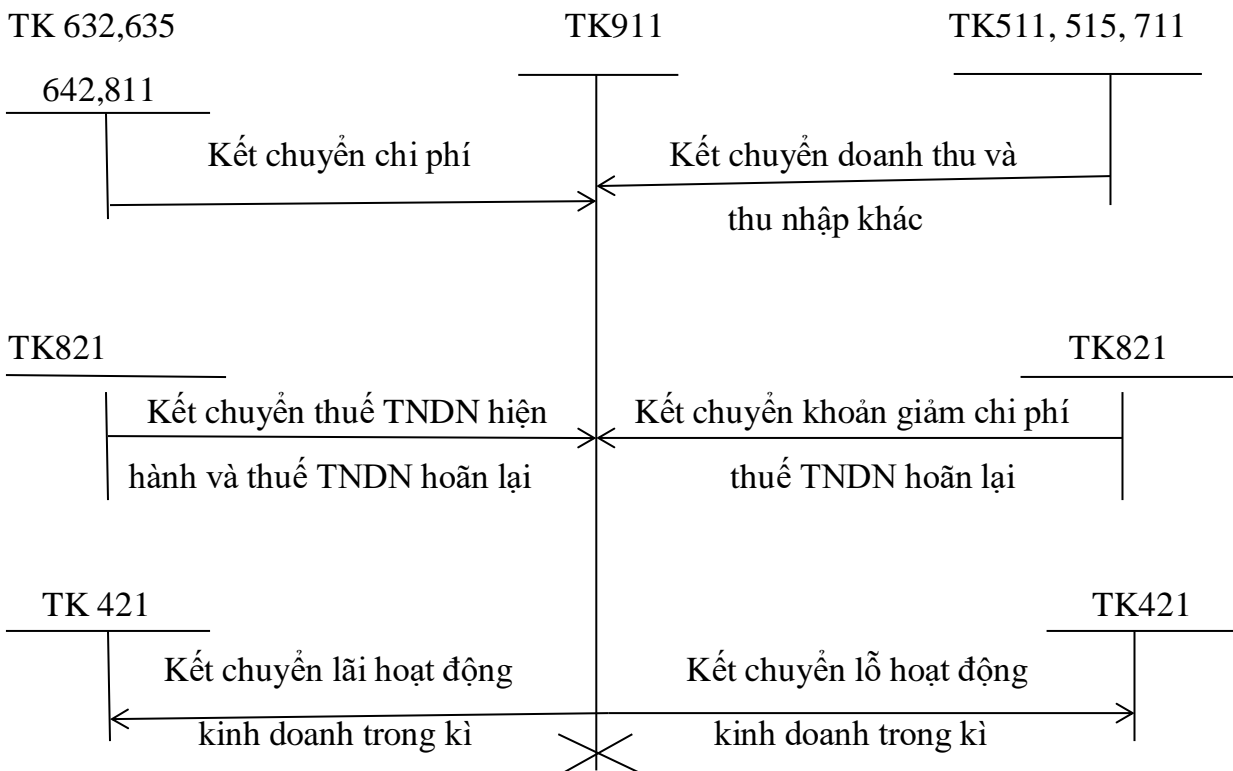
b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911: xác định kết quả kinh doanh

c. Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Chi phí quản lý kinh doanh; - Kết chuyển lãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ. 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.

d. Sơ đồ hạch toán**Sơ đồ 1.10: Hạch toán xác định kết quả kinh doanh**

1.3.Hình thức sổ kế toán

Theo TT 133/2016/TT- BTC ban hành ngày 26/8/2016, doanh nghiệp có 4 hình thức kế toán sau, doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức sau:

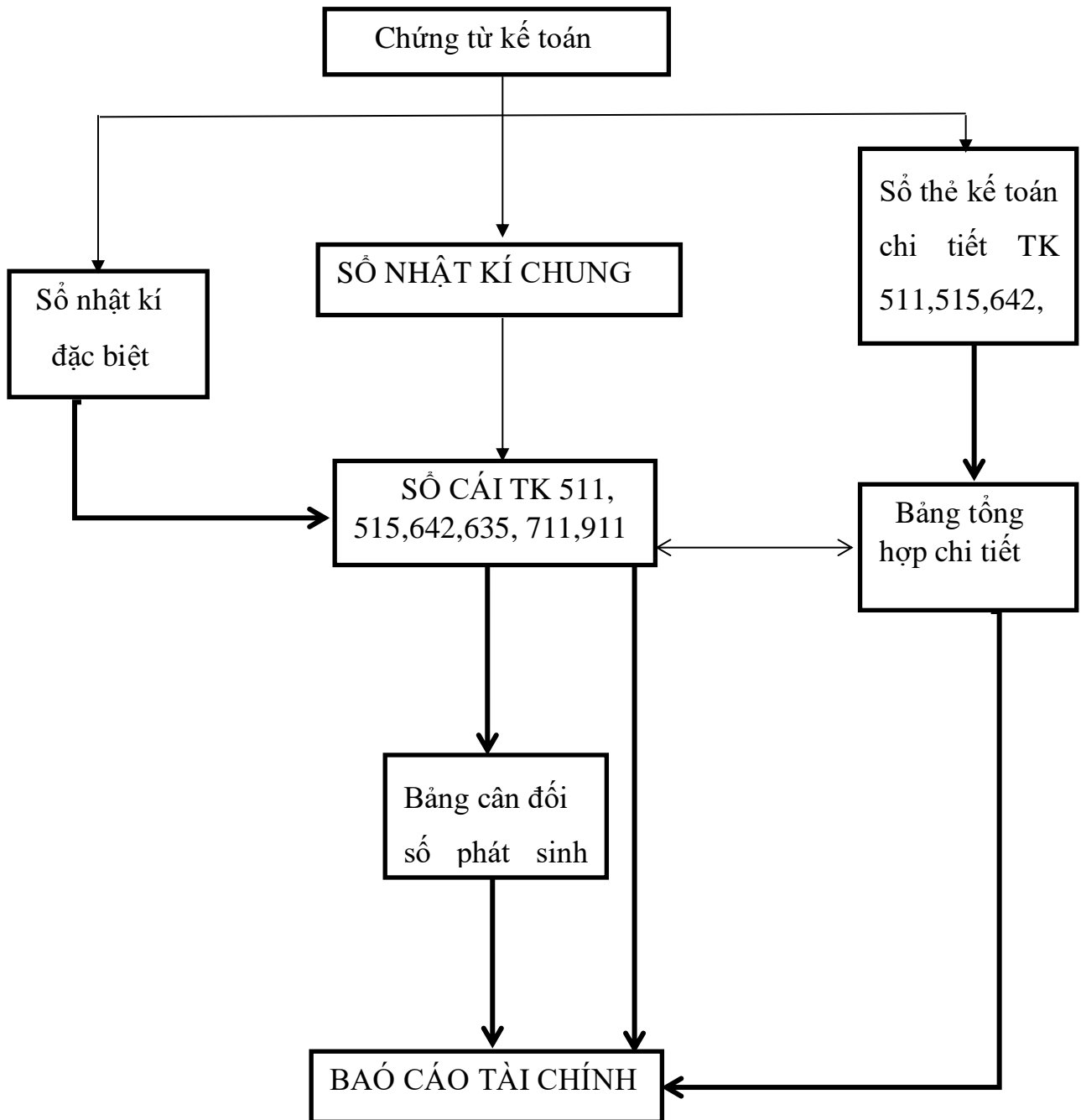
1.3.1 Hình thức nhật kí chung

Đặc trưng:

- Ghi sổ theo hình thức kế toán nhật kí chung tức là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được ghi nhận vào sổ nhật kí chung dựa trên các chứng từ kế toán: hóa đơn phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho...Dựa vào những số liệu đã ghi trên sổ nhật kí chung để vào sổ cái cho từng đối tượng kế toán theo trình tự thời gian.

- Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho mọi loại hình doanh nghiệp: sản xuất, thương mại, dịch vụ có quy mô vừa và nhỏ.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật kí chung:



Sơ đồ 1.11: Hạch toán theo hình thức sổ nhật kí chung

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kì: \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã kiểm tra đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp tiến hành lập định khoản kế toán và ghi vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản kế toán phù hợp.

Nếu đơn vị mở sổ nhật ký đặc biệt thì hằng ngày căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ nhật ký đặc biệt. Định kỳ hoặc cuối tháng, sau khi đã loại trừ sự trùng lặp do 1 nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều nhật ký đặc biệt, tiến hành tổng hợp từng nhật ký chuyên dùng để lấy số liệu ghi sổ cái

Cuối tháng cộng số liệu trên sổ cái lập bảng CĐSPS. Số liệu trên sổ cái được dùng để đối chiếu trên bảng tổng hợp hoặc chi tiết. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng các số liệu này được dùng để lập báo cáo tài chính

1.3.2 Hình thức nhật kí- sổ cái

Đặc trưng

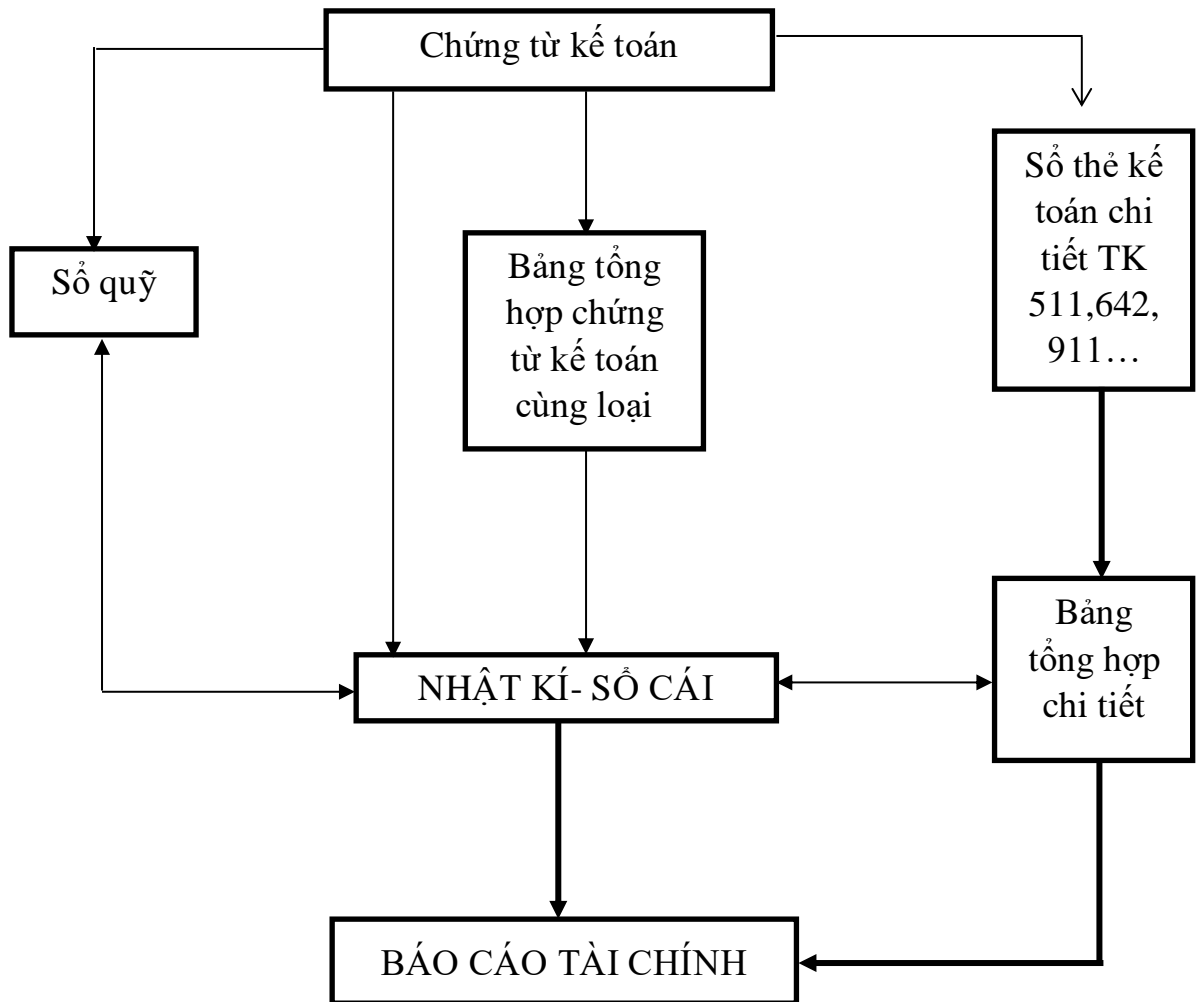
- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên các chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ kế toán tổng hợp duy nhất là nhật kí sổ cái theo trình tự thời gian, ngoài các chứng từ kế toán, kế toán có thể dựa vào những số liệu đã được ghi nhận trên bảng tổng hợp các chứng từ cùng loại để ghi vào nhật kí sổ cái

- Điều kiện áp dụng: chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, chỉ áp dụng ít tài khoản kế toán khi hạch toán.

Trình tự hạch toán theo hình thức Nhật kí sổ cái

Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để ghi vào nhật ký sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên 1 dòng ở cả 2 phần nhật ký và sổ cái. Chứng từ kế toán sau khi đã ghi sổ nhật ký sổ cái được sử dụng để ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng căn cứ số liệu trên các sổ kế toán chi tiết khóa sổ để lập bảng tổng hợp chi tiết cho từng tài khoản, sau đó đối chiếu số liệu giữa phần nhật ký với phần sổ cái trên sổ nhật ký sổ cái, giữa bảng tổng hợp chi tiết từng tài khoản với tài khoản tổng hợp tương ứng trên sổ nhật ký sổ cái. Số liệu trên nhật ký sổ cái và trên bản tổng hợp chi tiết sau khi đã kiểm tra đối chiếu đảm bảo khớp đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.



Sơ đồ 1.12: Hạch toán theo hình thức sổ nhật kí sổ cái

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.3.3 Hình thức chứng từ ghi sổ

Đặc trưng

- Căn cứ để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

+ Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng kí chứng từ ghi sổ

+ Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm và phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ: là loại chứng từ dùng để tập hợp số liệu của chứng từ gốc theo từng loại: giao dịch, nghiệp vụ và ghi rõ nội dung và sổ cho từng giao dịch, nghiệp vụ (ghi Nợ, Có vào tài khoản và đối ứng với những tài khoản có liên quan).

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ: là sổ kế toán tổng hợp dùng để đăng ký tổng số tiền của tất cả các chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian. Nội dung chủ yếu bao gồm số hiệu của các chứng từ ghi sổ và ngày tháng, tổng số tiền của các chứng từ ghi sổ.

- Sổ cái: là sổ kế toán tổng hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh theo các tài khoản tổng hợp. Sổ Cái thường là sổ đóng thành quyển, mở cho từng kỳ kế toán, trong đó mỗi tài khoản được dành riêng cho một trang hoặc một số trang tùy theo khối lượng nghiệp vụ ghi chép ít hay nhiều. Cuối mỗi kỳ kế toán phải khóa sổ, cộng tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có của từng tài khoản để làm căn cứ lập bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo kế toán.

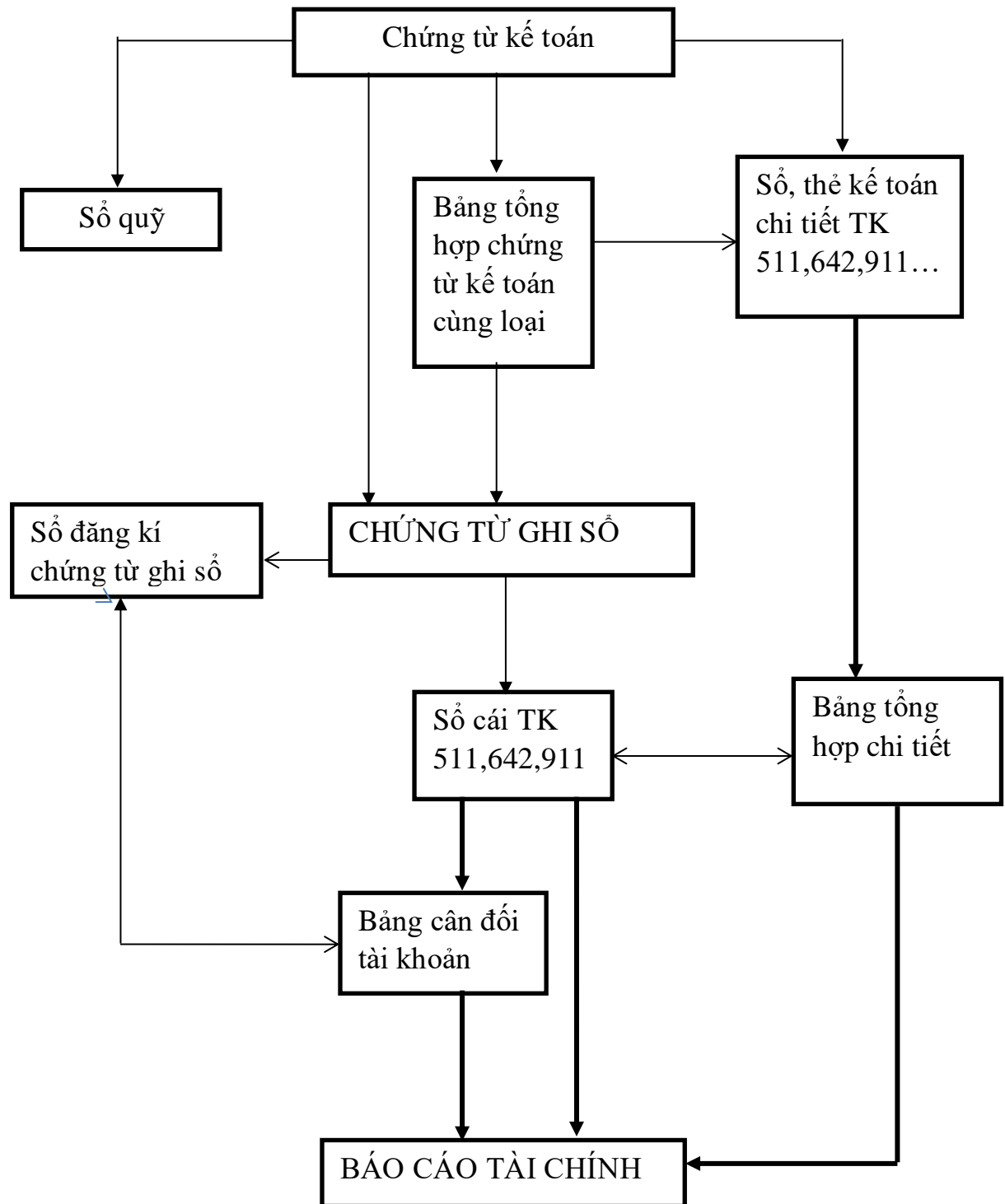
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết: Kế toán phải mở các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết đối với từng tài khoản, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý. Tùy theo yêu cầu quản lý đối với từng nội dung kinh tế để kế toán mở các sổ phù hợp. Các sổ, thẻ kế toán chi tiết chủ yếu bao gồm: Sổ tài sản cố định; Sổ chi tiết vật liệu, sản phẩm, hàng hóa; thẻ kho; sổ chi phí sản xuất kinh doanh; sổ tính giá thành sản phẩm, dịch vụ; Sổ chi tiết tiền gửi, tiền vay, sổ chi tiết các khoản đầu tư chứng

khoán; sổ chi tiết chi phí trả trước sổ chi tiết thanh toán với người bán, người mua, với Ngân sách nhà nước,...

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán, hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Chứng từ ghi sổ là căn cứ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó dùng để ghi vào sổ cái. Chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán sau khi lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, kế toán phải khóa sổ, tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, và sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng CĐSPS. Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bản tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Trình tự hạch toán theo hình thức chứng từ ghi sổ:



Sơ đồ 1.13: Hạch toán theo hình thức sổ chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

Đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

1.3.4 Phần mềm kế toán trên máy tính

Đặc trưng

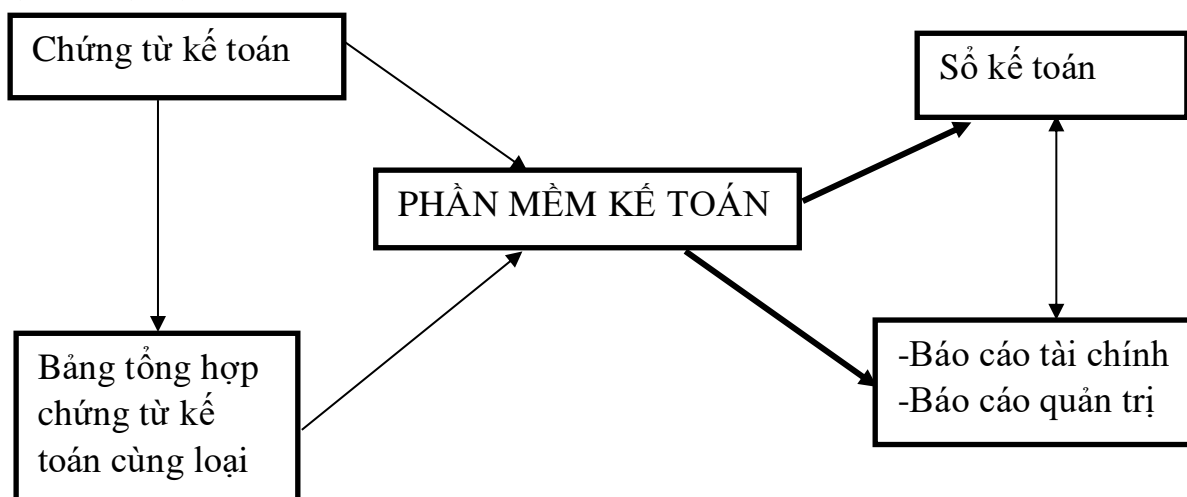
- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự hạch toán theo hình thức phần mềm kế toán trên máy vi tính

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm.

Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập Báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa sổ tổng hợp và sổ chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với BCTC sau khi đã in ra giấy.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy đóng quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.14: Hạch toán theo hình thức ghi trên phần mềm máy tính

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

Đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN

2.1 Giới thiệu chung về công ty Cổ phần Thế Sơn.

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty

Hiện nay, đất nước ta đang trên đà phát triển đi lên về mọi mặt, đặc biệt là trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nền kinh tế đất nước ta với những chính sách mở đã thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, tạo động lực thúc đẩy sự tăng trưởng không ngừng của nước nhà. Nhưng bên cạnh đó, để có thể tồn tại và phát triển được trong môi trường cạnh tranh khốc liệt thì các doanh nghiệp đã và đang phải không ngừng phấn đấu, thay đổi và hoàn thiện mình hơn về mọi mặt. Công ty cổ phần Thế Sơn cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Trụ sở chính của công ty cổ phần Thế Sơn: số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.

Điện thoại: 031.3 876 041 – 031.3 790 496

Fax: 0313.576 879 * Di động: 0936 912 748

Mã số thuế: 0200656247 (15/11/2005)

Công ty cổ phần Thế Sơn được thành lập vào ngày 01/01/2006. Công ty hoạt động trên nhiều lĩnh vực như: nhập khẩu, phân phối, bán lẻ xăng dầu, vận tải xăng dầu, xây dựng kho, trạm xăng dầu và các sản phẩm liên quan. Giấy phép kinh doanh của công ty mang số 0200656247. Cho đến nay công ty đã đi vào hoạt động, được 12 năm. Trong những năm đầu hoạt động, với những trang thiết bị thiếu thốn và lạc hậu. Cho đến nay công ty đã có, những cơ sở vật chất khang trang và hiện đại. Không những vậy công ty đã mở rộng thêm chi nhánh tại Quảng Ninh mở rộng về lĩnh vực bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh và nhiều dự án khác... Bên cạnh đó phải kể đến sự trưởng thành, của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty. Họ đã cùng nhau khắc phục, những khó khăn trước mắt. Để cùng với công ty đi lên, đáp ứng nhu cầu xăng dầu, với mục đích phát triển sản xuất ngày càng vững mạnh. Trong tương lai, cơ sở vật chất của công ty sẽ không ngừng đổi mới .

2.1.2 Chức năng nhiệm vụ sản xuất chính của công ty

2.1.2.1. Chức năng:

Công ty là một doanh nghiệp hạch toán độc lập, tự chủ về mặt tài chính và vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Cùng với sự hỗ trợ đặc lực của phòng kế toán, bộ phận quản lý đã trực tiếp chỉ đạo cán bộ công nhân viên trong toàn công ty. Theo nguyên tắc “*Kinh doanh là đáp ứng đủ và đúng với nhu cầu của người tiêu dùng, luôn luôn lấy chữ tín làm đầu. Khách hàng là trung tâm và luôn phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để thỏa mãn nhu cầu của họ. Khách hàng luôn được coi trọng*”. Công ty không ngừng mở rộng lĩnh vực kinh doanh của mình, tăng sự cạnh tranh trên thị trường.

Ngày nay, khi mà đời sống của đại đa số nhân dân ngày càng được cải thiện thì nhu cầu đòi hỏi của người tiêu dùng lại càng được nâng cao, bên cạnh đó các doanh nghiệp cùng khối tư nhân cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường do vậy Công ty luôn thay đổi các chiến thuật cũng như các hình thức kinh doanh, tìm kiếm nguồn hàng để có thể tiêu thụ sản phẩm của mình nhanh hơn, giúp cho việc sử dụng vốn có hiệu quả hơn.

2.1.2.2. Nhiệm vụ:

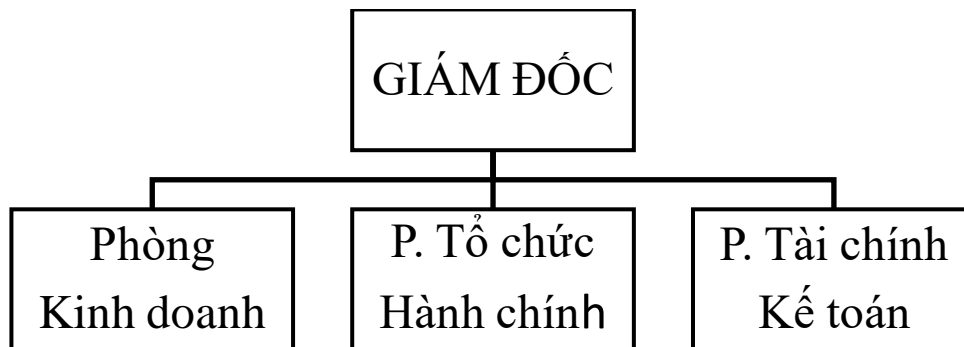
- Tổ chức mạng lưới bán buôn, bán lẻ hàng hóa cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đại lý, trạm xăng dầu và các cá nhân trong nước.
- Tổ chức tốt công tác bảo quản hàng hóa, đảm bảo lưu thông hàng hóa thường xuyên, liên tục và ổn định trên thị trường.
- Thực hiện tốt chính sách lao động tiền lương, áp dụng tốt hình thức trả lương thích hợp để khuyến khích sản xuất, tận dụng chất xám nội bộ, thu hút nhân tài từ bên ngoài,...là đòn bẩy để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Quản lý khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo đầu tư mở rộng kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước qua việc nộp ngân sách hàng năm.
- Tuân thủ chính sách quản lý kinh tế Nhà nước.

2.1.2.3. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh vận chuyển xăng dầu.
- Bán buôn, bán lẻ máy móc thiết bị (GAS).
- Sản xuất, lắp đặt các thiết bị, bồn chứa, hệ thống dẫn xăng dầu.

2.1.3 Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của công ty:

2.1.3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Thế Sơn



Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Thế Sơn

2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ từng bộ phận:

Bộ máy của Công ty Cổ phần Thế Sơn được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng:

Giám đốc:

- Giám đốc công ty: Ông Lưu Văn Sơn.

- Giám đốc: là người đứng đầu công ty có thẩm quyền cao nhất và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Nhà nước và có nhiệm vụ sắp xếp bộ máy tổ chức quản lý. Giám đốc trực tiếp điều hành phòng kế toán tài vụ, phòng tổ chức hành chính.

Phòng kinh doanh:

- Giúp đỡ, hỗ trợ, cung cấp cho giám đốc trong lĩnh vực thị trường, kế hoạch kinh doanh, đầu tư phát triển, chiến lược marketing với các sản phẩm của công ty. Thu thập các thông tin, tìm hiểu các doanh nghiệp cạnh tranh. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong công ty nhằm đạt được hiệu quả kinh tế chung cao nhất.

Phòng tổ chức hành chính:

- Xây dựng các phương án tổ chức lao động và bộ máy quản lý của công ty. Xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng ban trong công ty. Tham mưu cho giám đốc về các chế độ tuyển dụng, đào tạo và bố trí lao động của công ty. Xây dựng các điều lệ, nội quy làm việc. Lập kế hoạch tiền lương, mua sắm sửa chữa, quản lý bảo dưỡng các tài sản của công ty. Theo dõi giám sát các chế độ làm việc, tạo điều kiện làm việc, tổ chức thi đua

khen thưởng, kỷ luật... Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, giám sát việc thực hiện nội quy, đảm bảo an toàn về người và tài sản công ty.

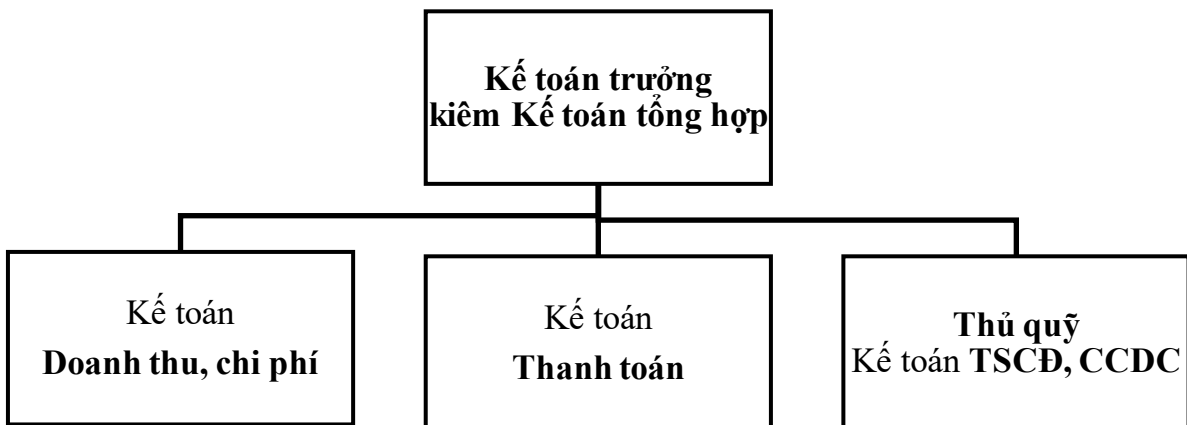
Phòng tài chính kế toán:

- Có khả năng ghi chép, phản ánh, kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính phát sinh trong toàn công ty và hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán, cung cấp số liệu báo cáo chính xác, trung thực, kịp thời đầy đủ cho các cấp quản lý trong và ngoài công ty.

2.2 Khái quát tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Thế Sơn

2.2.1 Tổ chức bộ máy kế toán

* Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



* Nhiệm vụ, chức năng.

Qua sơ đồ trên ta thấy:

Kế toán trưởng:

- Kế toán trưởng : Là người đứng đầu bộ máy kế toán, người quản lý điều hành chung hoạt động của phòng kế toán theo quy định, quy chế Nhà nước và công ty. Kiểm tra các phần hành kế toán chi tiết của các chuyên viên trong phòng, ký chứng từ kế toán, báo cáo kế toán phát hành thuộc thẩm quyền trách nhiệm được giao.

Kế toán tổng hợp:

- Là người có nhiệm vụ tổng hợp số liệu từ các bộ phận kế toán chi tiết, lên sổ tổng hợp, lập báo cáo quyết toán, báo cáo tháng định kỳ và các báo cáo khác theo quy định của nhà nước.

Kế toán doanh thu, chi phí:

- Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ

khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ.

- Lập phương án xử lý các trường hợp công nợ khó đòi bằng các nghiệp vụ chuyên môn.

- Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ.

- Hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty.

Kế toán thanh toán:

- Là người nắm giữ nhiệm vụ thanh toán của công ty như giám sát các công tác thanh toán với ngân hàng, với khách hàng và người cung cấp, thanh toán nội bộ trong công ty....

Thủ quỹ:

- Là người nắm giữ tiền mặt của công ty, có trách nhiệm xuất tiền mặt cho các phiếu thu chi hợp pháp, hợp lệ. Bên cạnh đó trong công ty, thủ quỹ còn kiêm kế toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo quản quỹ tiền mặt của công ty, trả lương CBCNV, cập nhật số tiền tồn quỹ và báo cáo lại cho kế toán trưởng.

Kế toán TSCĐ, CCDC:

- Quản lý và theo dõi số lượng tài sản cố định.

- Trích khấu hao đầy đủ chi phí vào những bộ phận có liên quan của những tài sản tham gia vào SXKD.

- Kế toán ghi chép, theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn kho, công cụ, dụng cụ cả về số lượng, chất lượng, giá trị. Tính giá trị của vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp, phương pháp tính giá phải sử dụng nhất quán ít nhất là trong một niên độ kế toán.

- Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định.

- Ước lượng vật liệu đảm bảo cung cấp đủ vật liệu cho công trình tránh trường hợp dư thừa vật liệu.

2.2.2 Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty

Công ty Cổ phần Thế Sơn có hình thức kế toán áp dụng theo hình thức Nhật ký chung.

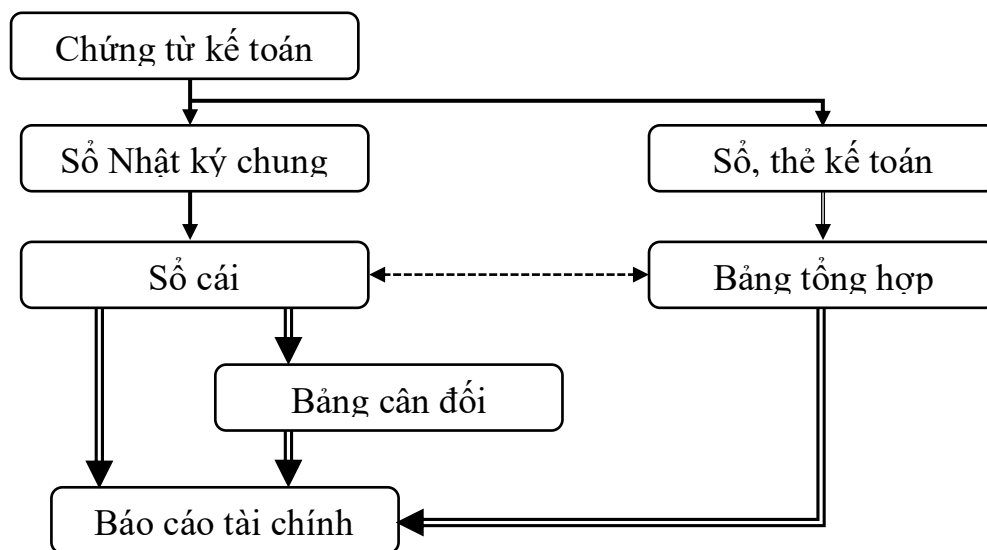
Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán

phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Cuối tháng (năm), sổ kế toán chi tiết và tổng hợp được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 3: Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của Công ty Cổ phần Thế Sơn

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

2.2.3 Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty

Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Chế độ kế toán: Đơn vị áp dụng chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính. Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam, nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền theo tỷ giá hiện hành. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên. Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

2.3 Thực trạng tổ chức tổ chức kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn

2.3.1 Đặc điểm về chi phí, doanh thu và kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thế Sơn

2.3.1.1 Đặc điểm chi phí tại công ty

- Giá vốn hàng bán: công ty kinh doanh trong các lĩnh vực như vận chuyển xăng dầu, bán buôn, bán lẻ máy móc thiết bị (GAS), sản xuất, lắp đặt các thiết bị, bồn chứa, hệ thống dẫn xăng dầu nên chi phí giá vốn chủ yếu của doanh nghiệp bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, giá vốn hàng bán... Từ đó công ty xác định giá vốn của hàng hóa, dịch vụ.

- Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp như tiền lương nhân viên, tiền mua văn phòng phẩm, chi phí dịch vụ mua ngoài...

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: được phụ thuộc vào kết quả kinh doanh trong kỳ. Thuế thu nhập được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế. Thuế theo thu nhập doanh nghiệp được tính tháng.

- Chi phí tài chính: trong tháng 11 năm 2017, công ty phát sinh khoản chi phí tài chính do trả tiền lãi vay ngân hàng.

- Chi phí khác: trong tháng 11 năm 2017 doanh nghiệp không phát sinh khoản chi phí khác.

2.3.1.2 Đặc điểm doanh thu của công ty

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty: công ty Cổ phần Thế Sơn kinh doanh nhiều mặt hàng cũng như nhiều lĩnh vực khác nhau, chủ yếu trong lĩnh vực xăng dầu.

- Doanh thu hoạt động tài chính: trong tháng 04 năm 2017 công ty có phát sinh doanh thu khi thu tiền lãi gửi ngân hàng.

- Thu nhập khác: trong tháng 04 năm 2017 công ty không phát sinh các khoản thu nhập khác.

2.3.1.3 Đặc điểm kết quả kinh doanh của công ty

Kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần Thế Sơn được xác định theo công thức:

$$\begin{array}{rcccccc} \text{Kết quả} & = & \text{Doanh thu} & + & \text{Doanh} & + & \text{Thu nhập} & - & \text{Tổng} \\ \text{kinh doanh} & & \text{thuần} & & \text{thu tài} & & \text{khác} & & \text{chi} \\ & & & & \text{chính} & & & & \text{phí} \\ \\ \text{Tổng chi} & = & \text{Giá vốn} & + & \text{Chi phí} & + & \text{Chi phí} & + & \text{Chi} \\ \text{phí} & & \text{hàng bán} & & \text{quản lý} & & \text{tài chính} & & \text{phí} \\ & & & & & & & & \text{khác} \end{array}$$

2.3.2 Thực trạng kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh của công ty

2.3.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Chứng từ sử dụng

+Hóa đơn giá trị gia tăng (Mẫu số 01/GTKT3/001)

+Giấy báo có

+Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)

+Các chứng từ khác có liên quan

-Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp hàng hóa dịch vụ

Tài khoản chi tiết:

+Tài khoản 5111: Doanh thu bán hàng hóa

+Tài khoản 5112: Doanh thu bán các thành phẩm

+Tài khoản 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

+Tài khoản 5118: Doanh thu khác

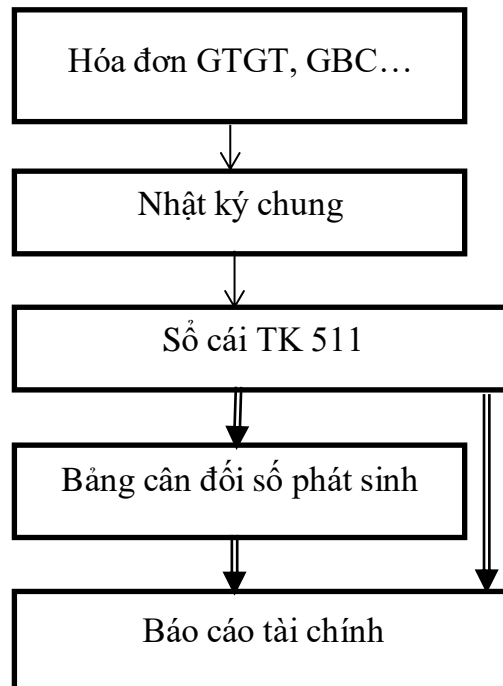
-Sổ sách sử dụng

+Sổ nhật ký chung

+Sổ cái tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp hàng hóa dịch vụ

-Quy trình kế toán

Hằng ngày căn cứ vào hóa đơn GTGT, GBC...kế toán nhập số liệu vào phần mềm. Sau đó phần mềm tự động ghi vào sổ cái TK 511, 111, 112... cuối quý kế toán thực hiện khóa sổ để lập bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm căn cứ vào sổ cái và bảng cân đối số phát sinh để lập báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp hàng hóa dịch vụ

Ghi chú:

Ghi hằng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ \Longrightarrow

- Khảo sát nghiệp vụ kinh tế phát sinh

- Ví dụ 1: Ngày 03/11/2017, Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Tuần Châu mua xăng A92 của doanh nghiệp, số tiền là 22.247.500 đồng (bao gồm VAT 10%) theo HĐGTGT số 0002234, đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Kế toán định khoản: Nợ TK 112: 22.247.500

Có TK 511: 20.225.000

Có TK 3331: 2.022.500

- Kế toán lập HĐ GTGT số 0002234 (Biểu số 2.1) và giao Liên 2 hóa đơn này cho khách hàng.
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Tuần Châu chuyển tiền qua ngân hàng, công ty nhận được giấy báo có ngày 03/11/2017 của ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam - chi nhánh Quảng Ninh (biểu số 2.2) thông báo về số tiền đã nhận được.
- Căn cứ vào HĐ GTGT số 0002234, kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.5)
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán vào sổ cái TK 511 (biểu số 2.6)

- Ví dụ 2: Ngày 12/11/2017 Công ty bán 1.100 lít xăng cho Công ty cổ phần xăng dầu khí VP Oil với số tiền 19.577.800 đồng (bao gồm 10% thuế VAT), đã thu bằng tiền mặt.

Kế toán định khoản : Nợ TK 111: 19.577.800

Có TK 511: 17.798.000

Có TK 3331: 1.779.800

- Kế toán tiến hành lập phiếu thu số 27/11 (biểu số 2.3), HĐ GTGT 0002241 (biểu số 2.4) và giao liên 2 hóa đơn này cho khách hàng.
- Công ty cổ phần VP trả tiền hàng bằng tiền mặt. Từ HĐ GTGT 0002241, PT 27/11 kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5)

Từ số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán vào Sổ cái TK 511 (biểu số 2.6)

Biểu số 2.1 – Hóa đơn GTGT 0002234

HÓA ĐƠN					
GIA TRỊ GIA TĂNG					
<i>Liên 3: Nội bộ</i>				Mẫusố:01GTKT3/001	
<i>Ngày 03 tháng 11 năm 2017</i>				Ký hiệu: AA/16P	
				Số: 0002234	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN					
Mã số thuế: 0200656247					
Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng, Việt Nam					
Điện thoại: 031.3 876 041 – 031.3 790 496 Fax:					
Số tài khoản:...102010000469441...Tại: TMCP Công thương Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Phạm Bá Trực					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Tuần Châu					
Mã số thuế:5701355874.....					
Địa chỉ: Số 288 Phường Tuần Châu - Thành phố Hạ Long - Quảng Ninh					
Hình thức thanh toán:TM/CKSố tài khoản: 120210000853441					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Xăng A92	Lít	1.250	16.180	20.225.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					20.225.000.....
<i>Thuế suất GTGT: ...10%....</i>					<i>Tiền thuế GTGT:</i>2.022.500.....
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					22.247.500.....
<i>Số tiền viết bằng chữ:</i> Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng.					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.2 GBC ngày 03/11/2017. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày in: 03/11/2017

Giờ in: 15h30'

Số tài khoản: 102010000469441

Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách đã được ghi có với nội dung sau:

Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
03/11/2017	20.225.000	VND	Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Tuần Châu thanh toán tiền mua xăng A92.

Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng.

Giao dịch viên

Kiểm
soát

Biểu số 2.3 – Phiếu thu số 27/11**Đơn vị:** CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN**Địa chỉ:** số 522 Đường Trường Chinh,
Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng**PHIẾU THU**

Ngày 12 tháng 11 năm 2017

Mẫu số: 01 - TT(Ban hành theo Thông
tư số 133/2016/TT-
BTCNgày 26/08/2016 của
Bộ Tài chính)

Quyển số:

Số: 27/11

Nợ TK111: 19.577.800

Có TK511: 17.798.000

Có TK3331: 1.779.800

Họ tên người nộp tiền: Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí VP Oil Hải Phòng

Địa chỉ: : Số 212, 213, Ngô Gia Tự, Quận Hải An, Hải Phòng.

Lý do nộp: Thu tiền mua hàng của Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí VP Oil Hải Phòng

Số tiền : 19.577.800 (Viết bằng chữ): Mười chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm đồng chẵn.

Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc

Ngày 12 tháng 11 năm 2017

Giám đốc	Kế toán	Người nộp	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng (Ký, họ tên)	tiền (Ký, họ tên)	phiếu (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Biểu số 2.4 – HĐ GTGT 0002241

HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG <i>Liên 3: Nội bộ</i> <i>Ngày 12 tháng 11 năm 2017</i>			Mẫusố:01GTKT3/0 01 Ký hiệu: AA/16P Số: 0002241		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN Mã số thuế: 0200656247 Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 031.3 876 041 – 031.3 790 496 Fax: Số tài khoản:...102010000469441....Tại: TMCP Công thương Việt Nam					
Họ và tên người mua hàng: Phạm Bá Trục Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG Mã số thuế: 0201185752 Địa chỉ: Số 212, 213, Ngô Gia Tự, Quận Hải An, Hải Phòng Điện thoại: 031 3262134 Fax: Số tài khoản:...120210000964551....Tại:.....					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Xăng A92	Lít	1.100	16.180	17.798.000
<i>Cộng tiền hàng:.....</i>					<i>17.798.000.....</i>
<i>Thuế suất GTGT: ...10%....</i>			<i>Tiền thuế GTGT:.....</i>		
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:.....</i>					<i>19.577.800.....</i>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm đồng.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.5 – Sổ nhật ký chung (trích)

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN
Địa chỉ: số 522 Đường Trường Chinh,
 Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo Thông tư
 số 133/2016/TT-BTC ngày
 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang				
....
03/11	GBC 483	03/11	Bán xăng A92 cho Công ty CP XD & Du lịch Tuần Châu	112		22.247.500	
					511		20.225.000
					3331		2.022.500
...
12/11	PT 27/11	12/11	Bán 1.100 lít xăng cho Công ty CP xăng dầu dầu khí VP Oil	111		19.577.800	
					511		17.798.000
					3331		1.779.800
....
			Tổng cộng			152.030.779.745	152.030.779.745

Đơn vị tính : VND

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang
- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.6 – Sổ cái TK511 (trích)

Đơn vị Công ty Cổ phần Thế Sơn
Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường
Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư
số 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu TK: 511

Đơn vị tính: VND

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
...
03/11	GBC 483	03/11	Bán xăng A92 cho Công ty CP XD & Du lịch Tuần Châu	112		20.225.000
.....	
12/11	PT 27/11	12/11	Bán 1.100 lít xăng cho Công ty CP xăng dầu dầu khí VP Oil	111		17.798.000
25/11	HĐ GTG T 0000 780	25/11	Bán 350 bình gas hóa lỏng Công ty TNHH Trúc Mai chưa thu tiền	131		105.726.000
...
31/12	PKT 10/12	31/12	Kết chuyển doanh thu BH và CCDV	911	20.393.855.780	
			Cộng số phát sinh		20.393.855.780	20.393.855.780
			Số dư cuối kỳ			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

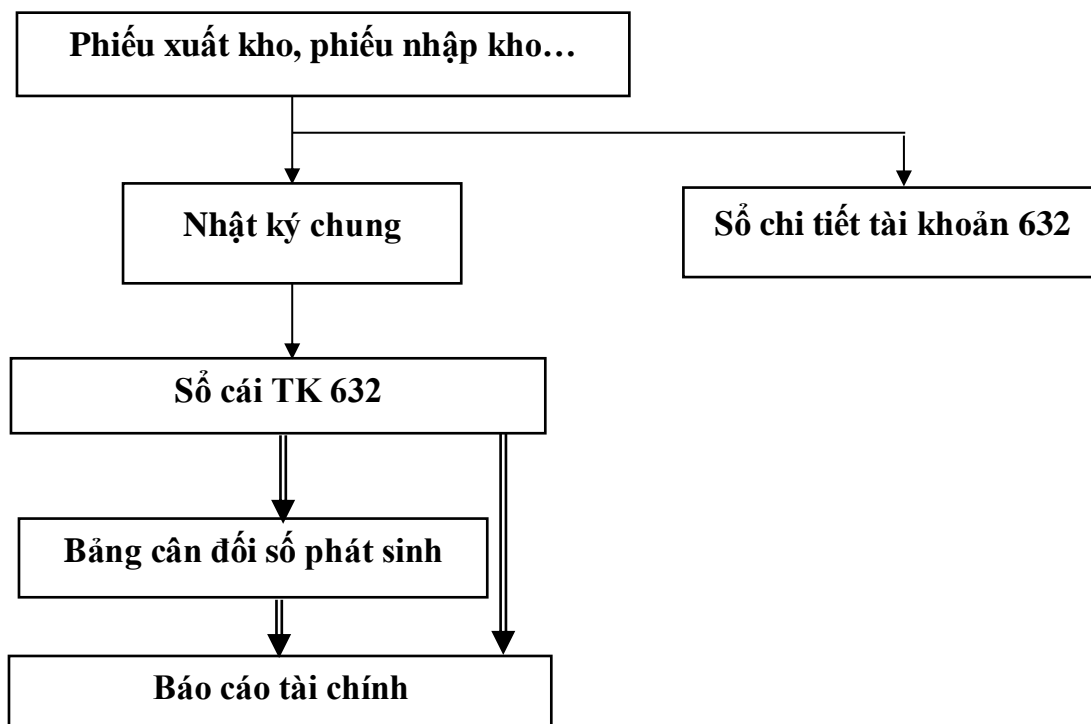
Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.3.2.2 Kế toán chi phí giá vốn hàng bán

- Chứng từ sử dụng:
 - + Phiếu xuất kho
 - + các chứng từ liên quan khác như hợp đồng kinh tế,
- Tài khoản sử dụng:
 - TK 632: giá vốn hàng bán
- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ nhật ký chung
 - + Sổ chi tiết tài khoản 632: giá vốn hàng bán
 - + Sổ cái tài khoản 632: giá vốn hàng bán
- Quy trình hạch toán

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ như hóa đơn giá trị gia tăng, các chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển hàng hóa, kế toán ghi chép vào các sổ kế toán.



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hằng ngày
 \Longrightarrow Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

- Khảo sát nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 11/2017 của công ty

- Ví dụ 4 Ngày 16/11, bán 50 lít dầu Super 50W với đơn giá 50.000đồng/lít (chưaVAT 10%) cho công ty cổ phần đường bộ Hải Phòng theo HĐGTGT số 0002247, đã thanh toán bằng tiền mặt.Kế toán lập P XK số 31/10 (như biểu 2.7)

Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho số 16/11

Công ty Cổ phần Thế Sơn Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng				PHIẾU XUẤT KHO Ngày 16 tháng 11 năm 2017		Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính) Số: 16/11 Nợ: 632 Có : 156	
Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Xuân Tú Địa chỉ: Công ty CP đường bộ Hải Phòng Lý do xuất kho: Xuất bán hàng cho khách Xuất tại kho (ngăn lô):							
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dầu Super 50W		Lít	50	50	49.000	2.450.000
	Cộng						2.450.000
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Chứng từ gốc kèm theo: 01							
Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017							
Người lập phiếu	Người giao hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc			

Kế toán tiến hành tính đơn giá xuất kho cho hàng hóa dầu Super 50W

- Ngày 30/8 tồn: 60l Đơn giá: 49.000đ/l

- Ngày 10/9 nhập 40l Đơn giá: 48.000đ/l

Do tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước nên trị giá xuất kho dầu Super 50W là 49.000đ/l

- Từ phiếu xuất kho (như biểu 2.7) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung như (biểu 2.8)

Biểu số 2.8. Trích sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2017***Đơn vị tính : VND*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang				
....
16/01	P XK 16/11	16/01	Xuất kho Dầu Super 50W	632		2.450.000	
					156		2.450.000
...
28/11	P XK 28/11	28/11	Xuất kho Dầu nhòn caltex	632		7.200.0000	
					156		7.200.0000
....
			Tổng cộng			152.030.779.745	152.030.779.745

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

- Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 632 (biểu số 2.9)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Mẫu số S03b- DNN

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Biểu số 2.9. Trích sổ cái tài khoản 632

TRÍCH SỔ CÁI

Tháng 11 năm 2017

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: VNĐ

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
16/11	PXK 16/11	16/11	Xuất kho Dầu Super 50W	156	2.450.000	
.....	
28/11	PNK 630	28/11	Xuất kho Dầu nhớt caltex	156	7.200.000	
...
31/12	PKT11/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		18.075.432.050
			Cộng số phát sinh		18.075.432.050	18.075.432.050
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.3.2.3 Chi phí quản lí kinh doanh

-Chứng từ sử dụng:

+Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng

+Phiếu chi, ủy nhiệm chi

+Giấy báo nợ của ngân hàng

+Bảng thanh toán lương

+Các chứng từ có liên quan khác

-Tài khoản sử dụng:

TK642: Chi phí quản lí kinh doanh

-sổ sách sử dụng:

+ Sổ nhật kí chung

+Sổ cái các tài khoản:

-Quy trình hạch toán:

Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu chi, ủy nhiệm chi... kế toán hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật kí chung.

Từ số liệu trên sổ nhật kí chung, kế toán ghi nhận vào sổ cái tài khoản 642.

Cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái tài khoản 642 để lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

-Khảo sát nghiệp vụ kinh tế phát sinh

- Ví dụ 5: Ngày 10/11 công ty chi tiền mặt thanh toán tiền cước điện thoại tháng 10 của bộ phận bán hàng với số tiền 1.320.000 đồng (đã có VAT)

Kế toán hạch toán: Nợ TK6421: 1.200.000

Nợ TK133: 120.000

Có TK111: 1.320.000

Căn cứ vào hóa đơn dịch vụ viễn thông (biểu số 2.10) và các chứng từ có liên quan kế toán lập Phiếu chi số 10/11(biểu số 2.11).

Kế toán vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.12) và Sổ cái (biểu số 2.13)

Biểu số 2.10 – Hóa đơn dịch vụ viễn thông

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION
SERVICE INVOICE (VAT)
Tháng 10/2017

Mẫu số:
01GTKT0/001
Ký hiệu (Serial No): AD/16E
Số (No): 3494899

Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)

Mã số thuế: 0106869738 – 203

Viễn thông (Telecommunication): Hải Phòng – TT Dịch vụ Khách hàng

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT - Số 5 Nguyễn Tri Phương, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tên khách hàng (Customer's name): Công ty Cổ phần Thế Sơn

MST: 0200656247

Địa chỉ (Address): Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng, Việt Nam

Số điện thoại (Tel): 031.3 876 041 – 031.3 790 496

Mã số (Code): QNID00951110

Hình thức thanh toán (Kind of payment): CK/TM

STT (No)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (Kind of service)	ĐVT (Unit)	SỐ LƯỢNG (Quantity)	ĐƠN GIÁ (Price)	THÀNH TIỀN (Amount) VNĐ
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Các khoản chịu thuế				1.200.000
2	Các khoản không chịu thuế và thu khác				0
3	Khuyến mại (không thu tiền)				0
4	Các khoản truy thu, giảm trừ				0
Cộng tiền dịch vụ (Total) (A)=(1+2-3+4):					1.200.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% x (1-3)=					120.000
Tiền thuế GTGT (VAT amount) (B):					
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (C)=(A+B):					1.320.000

Số tiền viết bằng chữ (In words): Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017

Người nộp tiền ký
(Signature of payer)

Nhân viên giao dịch ký
(Signature of dealing staff)

Biểu số 2.12 – Phiếu chi số 10/11**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Thế Sơn**Địa chỉ:** Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .**Mẫu số: 02 - TT**

(Ban hành theo Thông tư số: 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

Quyển số:.....06.....

Số:10/11.....

Nợ TK6421: 1.200.000

Nợ TK133: 120.000

Có TK111:1.320.000

PHIẾU CHI

Ngày 10 tháng 11 năm 2017

Họ tên người nhận tiền: Mai Thị Thu Hà

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT - Số 5 Nguyễn Tri Phương, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Lý do chi: Chi tiền thanh toán cước điện thoại tháng 10/2017

Số tiền : 1.320.000 (Viết bằng chữ): Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng.

Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 11 năm 2017

Giám đốc
(Ký tên, đóng
dấu)**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)**Thủ quỹ**
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Biểu số 2.12 – Sổ Nhật ký chung (trích)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn
Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường
Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư
số 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....
03/11	GBC 483	03/11	Bán xăng A92 cho Công ty CP XD & Du lịch Tuần Châu	112	511 333 1	22.247.500	20.225.000 2.022.500
...
10/11	PC 10/11	10/11	Chi tiền thanh toán dịch vụ viễn thông	6421 133	111	1.200.000 120.000	1.320.000
....
12/11	PT 27/11	12/11	Bán 1.100 lít xăng cho Công ty CP xăng dầu dầu khí VP Oil	112	511 3331	19.577.800	17.798.000 1.779.800
16/01	PXK 16/11	16/01	Xuất kho Dầu Super 50W	632	156	2.450.000	2.450.000
...
28/11	PXK 28/11	28/11	Xuất kho Dầu nhờn caltex	632	156	7.200.0000	7.200.000
.....
			Tổng cộng			152.030.779.745	152.030.779.745

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 201

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.13 – Sổ cái TK 642 (trích)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh****Số hiệu TK: 642****Đơn vị tính: VNĐ**

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
...
10/11	PC 10/11	10/11	Thanh toán dịch vụ viễn thông	111	1.320.000	
.....	
20/11	PC 20/11	20/11	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	4.506.000	
...
31/12	PKT 11/12	31/12	Kết chuyển chi phí QLKD	911		1.883.760.530
			Cộng số phát sinh		1.883.760.530	1.883.760.530
			Số dư cuối kỳ			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.3.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

-Chứng từ sử dụng

+Giấy báo có

+Các chứng từ khác có liên quan

-Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính

-Sổ sách sử dụng

+Sổ nhật ký chung

+Sổ cái TK 515

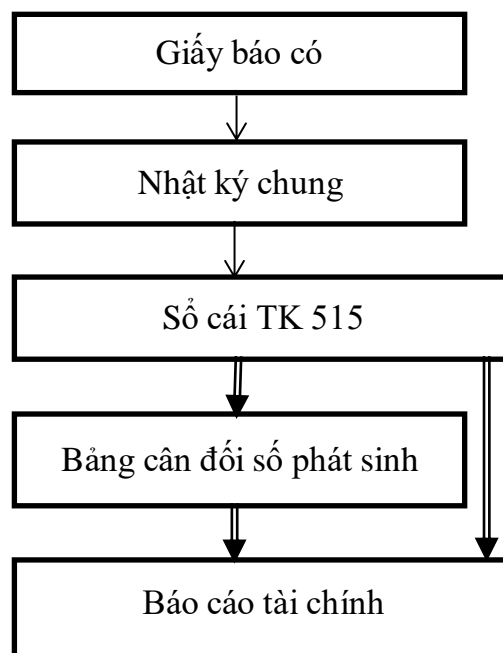
-Quy trình kế toán

Hàng ngày căn cứ vào giấy báo có và các chứng từ khác có liên quan; kế toán nhập số liệu vào phần mềm. Máy tính sẽ tự động ghi vào sổ cái TK 515 và các sổ có liên quan.

Cuối quý kế toán thực hiện khóa sổ để lập bảng cân đối số phát sinh

Cuối năm căn cứ vào sổ cái và bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập báo cáo tài chính

Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty được thể hiện qua sơ đồ dưới đây



Sơ đồ 2. 5: Quy trình kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ \Longrightarrow

- Khảo sát nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

+ Ngày 30/11: công ty nhận tiền lãi gửi ngân hàng là 387.500 của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ vào giấy báo lãi, kế toán nhập vào máy tính và phần mềm sẽ tự động nhập vào sổ nhật ký chung, sổ cái TK 515

Định khoản:

Nợ TK 112: 387.500

Có TK 515: 387.500

Biểu 2.14: Giấy báo có**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày in: 26/11/2017

Giờ in: 15:45:07

Số tài khoản: 102010000469441

Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách đã được ghi có với nội dung sau:

Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
26/11/2017	387.500	VND	Lãi nhập vốn
Số tiền bằng chữ: Ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng.			
Giao dịch viên		Kiểm soát	

Biểu 2.15: Sổ nhật ký chung**Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn****Địa chỉ: số 522 Đường Trường Chinh,****Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng****Mẫu số S03a – DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 11 năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	Ngày tháng					Nợ	Có
....		
26/11	GBC 502	26/11	Lãi tiền gửi tháng 11			112 515	387.500	387.500
30/11	GBN 487	30/11	Công ty TNHH Gia Trang			331 112	30.000.000	30.000.000
....
10/12	GBC 602	10/12	Bán gas cho công ty V24 chưa thanh toán			131 511 3331	251.900.000	229.000.000 22.900.000
....
			Tổng cộng				152.030.779.745	152.030.779.745

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.16: Sổ cái**Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn****Địa chỉ: số 522 Đường Trường Chinh,****Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng****Mẫu số S03b – DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ CÁI**

Tháng 11 năm 2017

Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
			Số phát sinh					
26/8	GBC 325	26/8	Lãi tiền gửi tháng 8			112		403.541
.....
26/11	GBC 502	26/11	Lãi tiền gửi tháng 11			112		387.500
26/12	GBC 672	26/12	Lãi tiền gửi tháng 12			112		573.580
31/12	PKT 10/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			911	5.556.220	
			Cộng phát sinh				5.556.220	5.556.220
			Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có....trang , được đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ :

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

2.3.2.5 Chi phí tài chính

- Chứng từ sử dụng:

+ Giấy báo nợ

+ Phiếu tính lãi đi vay

+ Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)

- Tài khoản sử dụng

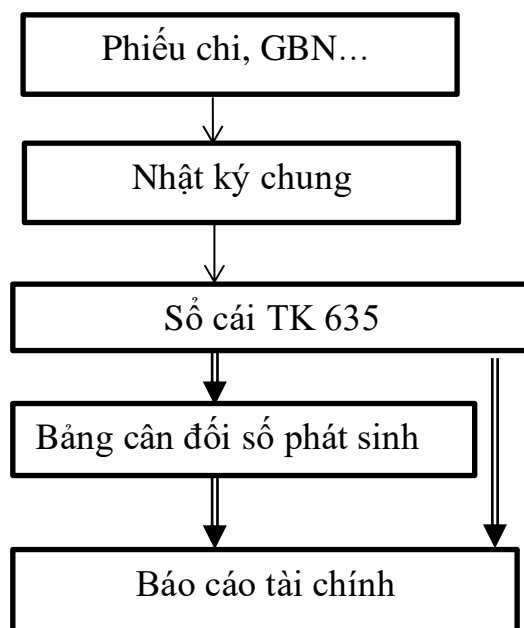
Tài khoản 635- Chi phí tài chính

- Sổ sách sử dụng

+ Sổ nhật ký chung

+ Sổ cái TK 635

- Quy trình kế toán chi phí tài chính



Sơ đồ 2.6: Sơ đồ quy trình kế toán tài chính

- Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, cuối quý: \Longrightarrow

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ nhật kí chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên nhật kí chung để vào sổ cái tài khoản 635.

- Cuối quý, cuối năm, kế toán tổng hợp số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối tài khoản, được lập báo cáo tài chính.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh tại đơn vị, công ty cổ phần Thế Sơn lập phiếu kế toán tính tiền thuế thu nhập doanh nghiệp

- Khảo sát nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

+ Ngày 29/11: Công ty trả lãi ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tháng 11 năm 2017, số tiền 1.250.000.

Căn cứ vào giấy báo nợ 29/11, kế toán làm căn cứ ghi sổ để ghi vào nhật kí chung.

Định khoản

Nợ TK 635: 1.250.000

Có TK 112: 1.250.000

Biểu 2.17: Giấy báo nợ**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày in: 29/11/2017

Giờ in: 14h30'

Số tài khoản: 102010000469441

Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách đã được ghi nợ với nội dung sau:

Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
29/11/2017	1.250.000	VND	Ngân hàng phát lệnh: CN HAI PHONG - NH TMCP CONG THUONG VN
Giao dịch viên		Kiểm soát	

Biểu 2.18: Sổ nhật ký chung**Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn****Địa chỉ: số 522 Đường Trường Chinh,
Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng****Mẫu số S03a – DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 11 năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	Ngày tháng					Nợ	Có
....		
29/11	GBN 485	29/11	Trả lãi vay ngắn hạn			635 112	1.250.000	1.250.000
30/11	GBN 487	30/11	Công ty TNHH Gia Trang			331 112	30.000.000	30.000.000
.....		
			Cộng chuyển trang sau				152.030.779.745	152.030.779.745

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ*(ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(ký, họ tên)***Giám đốc***(ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu 2.19: Sổ cái

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: số 522 Đường Trường Chinh,

Phường Quán Trữ, Quận Kiến An,

Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tháng 11 năm 2017

Tài khoản 635- Chi phí hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
			Số phát sinh					
....
29/11	GBN 485	29/11	Trả lãi vay ngắn hạn			112	1.250.000	
....
31/12	PKT 11/12	31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính			911		287.115.340
			Cộng phát sinh				287.115.340	287.115.340

- Sổ này có....trang , được đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ :

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

2.3.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Chứng từ sử dụng:

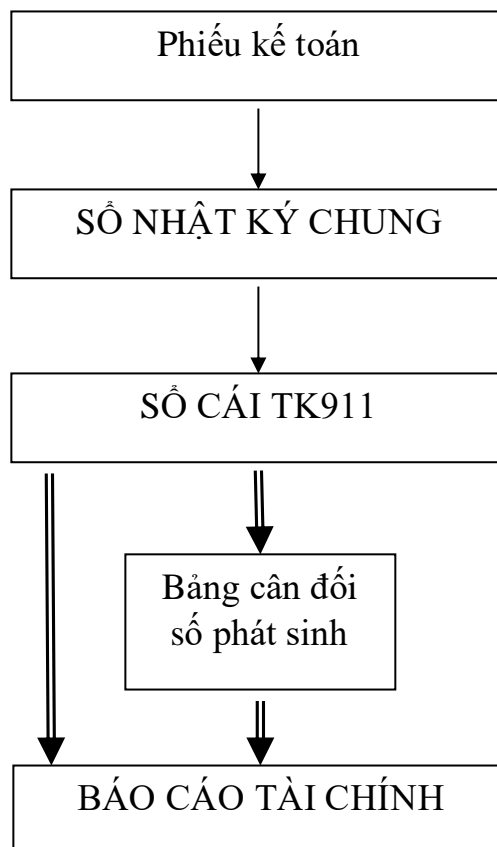
- Phiếu kế toán.

2.3.2.6.1 Tài khoản sử dụng:

- TK632: Giá vốn hàng bán
- TK635: Chi phí hoạt động tài chính
- TK642: Chi phí quản lý kinh doanh
- TK821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- TK911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

2.3.2.6.1. Quy trình hạch toán:

Quy trình xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn

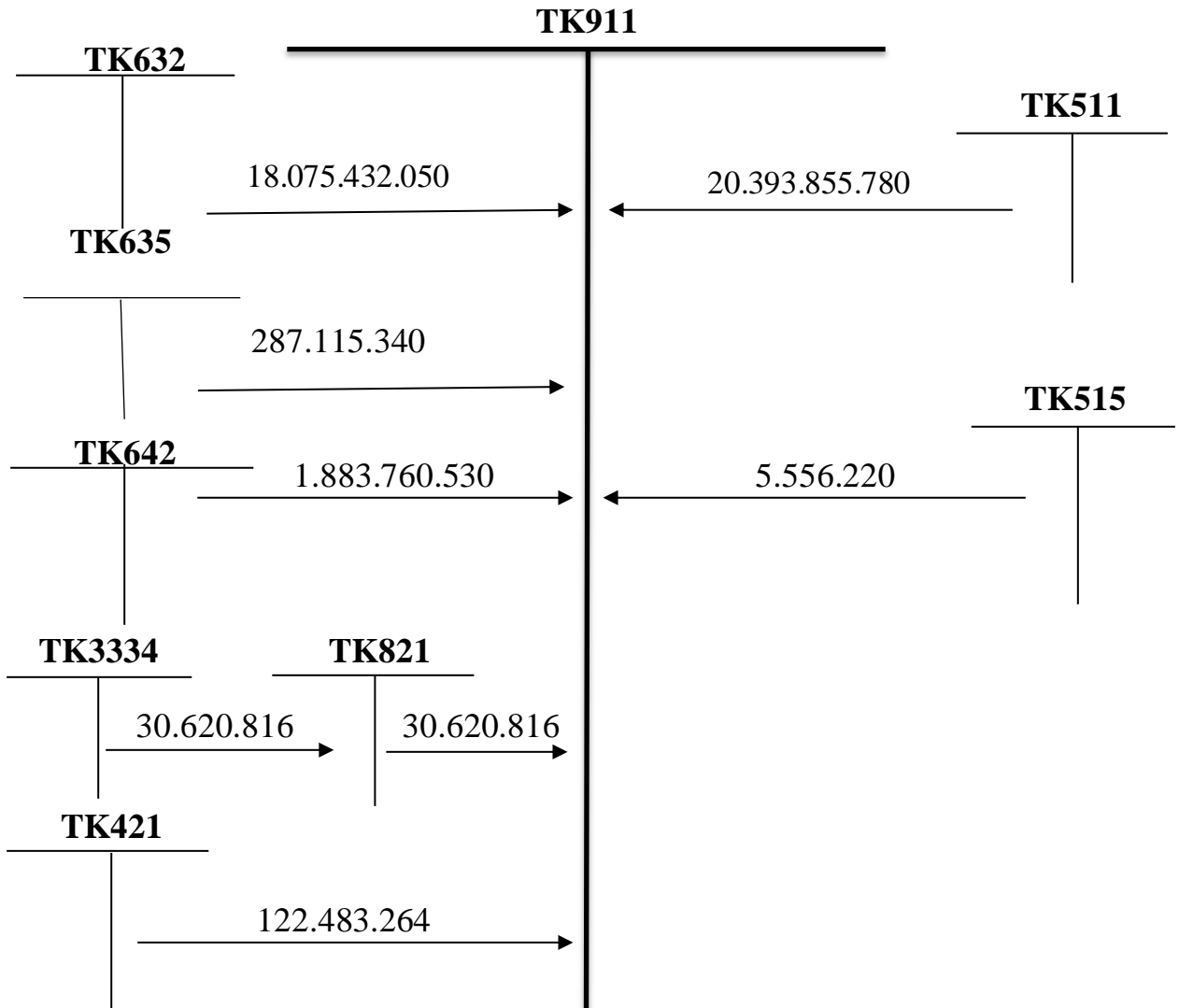


Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày

\Longrightarrow Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Kết quả xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty được khái quát qua sơ đồ sau:

Xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty



Cuối năm căn cứ vào các bút toán thực hiện kết chuyển, kế toán lập các phiếu kế toán để ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK911.

Lợi nhuận trước thuế

$$= 20.393.855.780 + 5.556.220 - 18.075.432.050 + 287.115.340 + 1.883.760.530$$

$$= 153.104.080$$

Khi đó:

$$\text{Thuế TNDN} = 153.104.088 \times 20\% = 30.620.816$$

$$\text{Lợi nhuận sau thuế} = 153.104.080 - 30.620.816 = 122.483.264$$

Kết quả kinh doanh năm 2017 của doanh nghiệp: Lãi

Biểu số 2.20 – Phiếu kế toán số 10

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số: 10

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu thuần	511	911	20.393.855.780
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	5.556.220
	Cộng			20.399.412.000

Kèm theo: 0 chứng từ gốc

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.21 – Phiếu kế toán số 11

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số: 11

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn	911	632	18.075.432.050
2	Kết chuyển CPHĐTC	911	635	287.115.340
3	Kết chuyển CPQLKD	911	642	1.883.760.530
4	Kết chuyển CP Thuế TNDN	911	821	30.620.816
5	LNST	911	421	112.483.264
	Cộng			20.399.412.000

Kèm theo: 0 chứng từ gốc

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.22. Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2017****Đơn vị tính : VND**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyên sang			
...
31/12	PKT 10	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	511	20.393.855.780	
				515	5.556.220	
				911		20.399.412.000
31/12	PKT 11	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	20.246.307.920	
				632		18.075.432.050
				635		287.115.340
				642		1.883.760.530
31/12	PKT 11	31/12	Thuế TNDN phải nộp	821	30.620.816	
				3334		30.620.816
31/12	PKT 11	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp	911	30.620.816	
				821		30.620.816
31/12	PKT 11	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	122.483.264	
				421		122.483.264
			Cộng lũy kể từ năm trước		152.030.779.745	152.030.779.745

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, 31 tháng 12 năm 2017

Biểu số 2.23. Trích sổ cái TK 911

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh****Số hiệu TK: 911****Đơn vị tính: VNĐ**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			
PKT10	31/12	Kết chuyển doanh thu, bán hàng	511		20.393.855.780
PKT10	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		5.556.220
PKT11	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	18.075.432.050	
PKT11	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	635	287.115.340	
PKT11	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	1.883.760.530	
PKT11	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	30.620.816	
PKT11	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	122.483.264	
		Cộng số phát sinh năm		20.399.412.000	20.399.412.000
		<u>Số dư cuối năm</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.24. Trích sổ cái TK 821

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI
Tháng 12 năm 2017
Tên tài khoản: Thuế TNDN
Số hiệu: 821

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
			Số dư đầu năm			
31/12	PKT 11/12	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	30.620.816	
31/12	PKT 11/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		30.620.816
			Cộng lũy kế		30.620.816	30.620.816
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.25. Trích sổ cái TK 821

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI**Tháng 12 năm 2017****Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối****Số hiệu: 421**

Đơn vị tính: Đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			<u>224.557.296</u>
31/12	PKT 11/12	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	911		122.483.264
			Cộng lũy kế			122.483.264
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			<u>347.040.560</u>

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.26. Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn
 Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường
 Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

Mẫu số B01a- DNN
 (Ban hành theo Thông tư
 số 133/2016/TT-BTC ngày
 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		20.393.855.780	19.456.753.124
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		20.393.855.780	19.456.753.124
4. Giá vốn hàng bán	11		18.075.432.050	17.323.867.356
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.318.423.730	2.132.885.768
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.556.220	3.146.450
7. Chi phí tài chính	22		287.115.340	212.886.451
-Trong đó: Chi phí lãi vay	23		287.115.340	212.886.451
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.883.760.530	1.713.878.940
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		2.036.864.610	1.923.145.77
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.036.864.610	1.923.145.77
14. Chi phí thuế TNDN	51		30.620.816	41.853.365
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		2.006.243.794	167.413.462

Hải Phòng, 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3: CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN.

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ Phần Thế Sơn.

3.1.1. Ưu điểm

– Về bộ máy tổ chức kế toán:

+ Bộ máy tổ chức kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung, phù hợp với quy mô, đặc điểm và loại hình sản xuất kinh doanh của công ty. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát tại chỗ đối với công ty. Hạn chế những khó khăn trong việc phân công lao động, chuyên môn hóa công việc, tạo điều kiện nâng cao trình độ của đội ngũ kế toán viên trong công ty. Bộ máy kế toán tổ chức quy củ, có kế hoạch, các báo cáo được lập nhanh chóng, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý.

– Về hạch toán ghi sổ:

+ Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung. Hình thức này đơn giản, sổ sách kế toán mở đầy đủ phù hợp với hoạt động kinh doanh tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ

– Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

+ Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu được cập nhật đều đặn hàng ngày, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu

+ Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí đều được ghi chép cẩn thận, kịp thời nhằm tránh tình trạng chi không, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Giúp doanh nghiệp có thể quản lý các chi phí một cách hợp lý hơn.

+ Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được việc cung cấp thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của công ty, giúp ban lãnh đạo công ty đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn nhất.

3.1.2. Hạn chế

– Hạch toán ở công ty chủ yếu được ghi chép bằng tay. Hệ thống máy ở phòng kế toán chưa thực sự được sử dụng một cách hiệu quả để phục vụ cho công tác kế toán, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán trong việc hạch toán.

– Công ty vẫn chưa hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí nhằm theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế thị trường đầy rủi ro và tính cạnh tranh cao, mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất đến mức có thể.

Mặt khác, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Thế Sơn chưa thực sự được hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động của doanh nghiệp chưa phát huy hết được hiệu quả tối đa. Bởi vậy việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng là hết sức cần thiết.

Công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh hiệu quả sẽ giúp cho doanh nghiệp quản lý chặt chẽ hơn hoạt động tiêu thụ hàng hóa và sử dụng các khoản chi phí, đồng thời giúp nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong từng thời kỳ một cách chính xác và kịp thời. Từ đó giúp nhà quản lý xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp và quyết định đầu tư đúng đắn, đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

-Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Thế Sơn phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

-Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

+Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi.

+Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh. +Đảm bảo thực hiện đúng chế độ kế toán nhà nước ban hành.

-Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đạt được trong công tác hạch toán.

3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Thế Sơn.

3.4.1. Kiến nghị 1: Về việc áp dụng các chính sách bán hàng tại công ty cổ phần Thế Sơn

Hiện tại công ty cổ phần Thế Sơn có nhiều khách hàng chưa thanh toán tiền hàng dẫn đến tình trạng ứ đọng vốn, để giải quyết tình trạng này cần khuyến khích khách hàng thanh toán sớm tiền hàng. Vậy nên em kiến nghị công ty áp dụng chính sách thanh toán đối với khách hàng thanh toán tiền hàng trước hạn trên hợp đồng .

- Chiết khấu thanh toán là khoản mà người bán giảm trừ cho người mua khi thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn ghi trong hợp đồng.

- Chứng từ sử dụng:

+ Các chứng từ thanh toán: phiếu thu,...

+ Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán, hóa đơn,...

- Tài khoản sử dụng:

+ TK 635: Chi phí tài chính

+ TK liên quan khác: TK 131, 111, 112,...

- Các mức chiết khấu thanh toán công ty có thể dựa vào một số căn cứ như: lãi suất tiền vay của ngân hàng Nhà Nước, mức chiết khấu của các doanh nghiệp cùng ngành,...

* Ví dụ: Ngày 31/12 công ty TNHH thương mại và vận tải Đăng Minh thanh toán cước vận chuyển gas theo hóa đơn GTGT 0000859 tổng tiền thanh toán là 71.550.105, đã thanh toán bằng chuyển khoản trước hạn vì công ty thanh toán trong vòng 10 ngày được hưởng chiết khấu thanh toán là 1%.

- Phản ánh khoản chiết khấu thanh toán

Nợ TK 635: 715.502

Có TK 112: 715.502.

3.4.2. Kiến nghị 2: Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh

của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

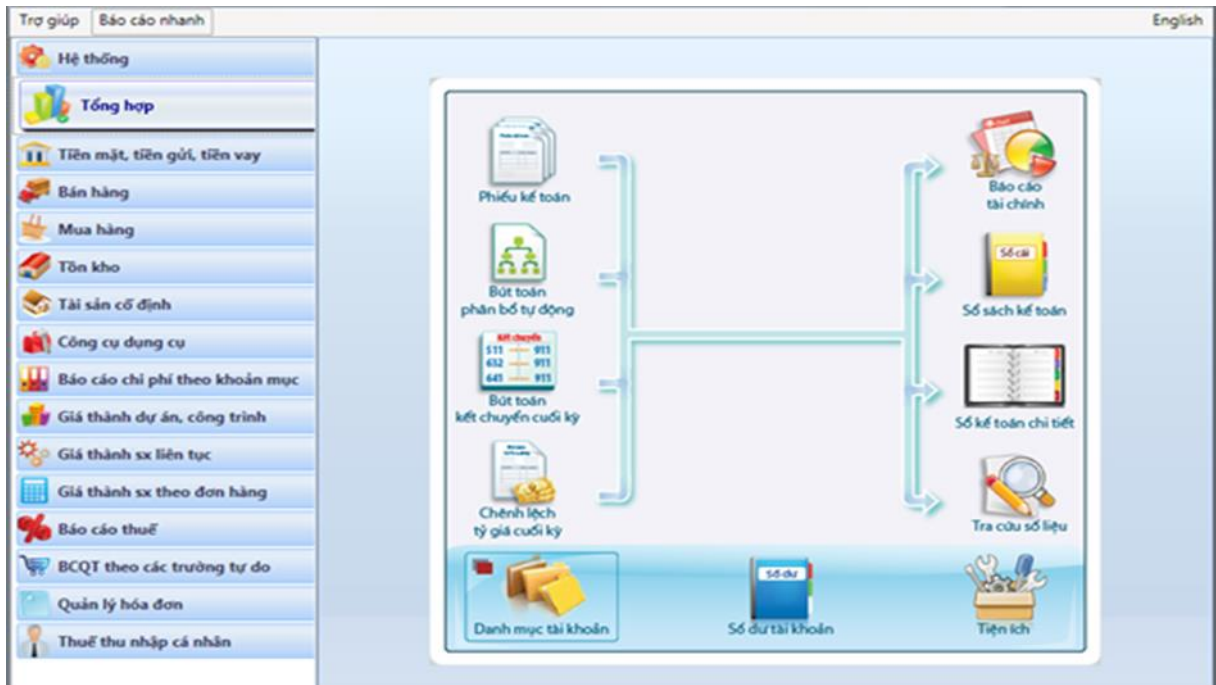
Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn. Để phù hợp với quy mô của Công ty thì kế toán trưởng nên lựa chọn phần mềm kế toán MISA. Một số giao diện về phần mềm:

- Phần mềm kế toán Fast Accounting
- Phần mềm kế toán MISA



Hình 1: Giao diện phần mềm kế toán MISA



Hình 2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting

3.4.3. Kiến nghị 3: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí

Để hoàn thiện hơn hệ thống kế toán công ty nên lập các sổ chi tiết để tiện theo cho các khoản doanh thu và chi phí, đồng thời cũng nắm rõ được tình hình phát sinh, tăng giảm của từng loại doanh thu, chi phí. Từ đó, giúp cho ban lãnh đạo công ty có những giải pháp cụ thể để quản lý và điều hành công ty một cách hiệu quả hơn.

Đề xuất 2 mẫu sổ: Sổ chi tiết bán hàng (biểu 3.3) và Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (biểu 3.4).

Biểu 3.3. Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị:		Mã số: S16-DN							
Địa chỉ:		(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/ TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)							
SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG									
Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Tháng....Năm....									
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Cộng số phát sinh						
			Doanh thu thuần						
			Giá vốn hàng bán						
			Lãi gộp						
- Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang...					<i>Ngày ... tháng ... năm</i>				
- Ngày mở sổ: ... Người ghi sổ (Ký, họ tên)					Kế toán trưởng (Ký, họ tên)			Giám đốc (Ký, họ tên)	

Mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho tài khoản 632 (như biểu số 3.4) tạo điều kiện cho việc theo dõi giá vốn tương ứng của từng mặt hàng đã được mở ở sổ chi tiết bán hàng.

Biểu số 3.4 Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị:		Mẫu số S17-DN								
Địa chỉ:		(Ban hành theo Thông tư số 133/2016TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)								
SỔ CHI PHÍ KINH DOANH (Dùng cho các TK 642, 632...) Tài khoản: Tên sản phẩm dịch vụ:										
NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi nợ TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng	Chia ra				
					
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
			Số dư đầu kỳ							
			Số phát sinh trong kỳ							
			Cộng số phát sinh trong kỳ							
			Ghi có TK							
			Số dư cuối kỳ							
Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang... Ngày mở sổ: ... <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: flex-end;"> <div style="text-align: center;"> <p>Người ghi sổ (Ký, họ tên)</p> </div> <div style="text-align: right;"> <p>Ngày ... tháng ... năm... Kế toán trưởng (Ký, họ tên)</p> </div> </div>										

Biểu 3.5. Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.

Mẫu số S16-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BT ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên hàng hóa: Dầu Super 50W

Năm: 2017

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ						
			Số phát sinh						
...
16/11	HĐ 0002247	16/11	Bán dầu Super 50W cho công ty CP đường bộ Hải Phòng	111	50	65.000	3.250.000		
...
			Cộng số phát sinh				271.256.852		
			Giá vốn hàng bán				243.158.320		
			Lãi gộp				28.098.532		

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám Đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.6 Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán
Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.**Mẫu số S17-DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH****Tên tài khoản : Giá vốn hàng bán****Số hiệu tài khoản: 632****Tên sản phẩm dịch vụ hàng hóa: Dầu Super 50W****Loại tiền: VND**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ TK 632		
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			- Số dư đầu kỳ				
			Số phát sinh trong kỳ				
...
16/11	PX16/11	16/11		156	50	50.000	2.500.000
...
			Cộng số phát sinh				243.158.320
			Số dư cuối kỳ				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn.

3.5.1. Về phía Nhà nước

- Có chính sách hỗ trợ doanh để khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, có tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ.

3.5.2. Về phía doanh nghiệp

+ Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp

+ Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.

+ Tổ chức công tác kế toán tài chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.

+ Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành và giữa các phần hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, hoàn chuyên chứng từ, cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra

+ Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ bền vững với khách hàng. Đây là yếu tố quyết định việc bình ổn doanh thu trong doanh nghiệp.

KẾT LUẬN



Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Thế Sơn em tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn nhằm phục vụ cho nội dung bài khóa luận tốt nghiệp với các kết quả sau:

- Hệ thống hóa lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 133.

- Mô tả chi tiết thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thế Sơn.

- Trên cơ sở đưa ra các ưu nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD tại Công ty Cổ phần Thế Sơn, bài viết đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói trên tại Công ty Cổ phần Thế Sơn như:

- + Kiến nghị về việc áp dụng các chính sách chiết khấu thương mại thanh toán

- + Kiến nghị về việc áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán

- + Kiến nghị về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo từng hoạt động.

Với sự cố gắng của bản thân cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn tận tình của Ths. Đồng Thị Nga và sự giúp đỡ của ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty Cổ phần Thế Sơn em đã hoàn thành đề tài này. Tuy vậy do hiểu biết về kế toán của em còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy, em rất mong nhận được sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy, cô cùng cán bộ phòng kế toán của Công ty Cổ phần Thế Sơn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bộ Tài chính (Năm 2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) — Hệ thống tài khoản kế toán, NXB Giao thông vận tải.*
2. *Bộ Tài chính (Năm 2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ sách kế toán, sơ đồ kế toán, NXB Giao thông vận tải*
3. TS. Phan Đức Dũng (Năm 2006), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê.
4. TS. Phan Đức Dũng (Năm 2011), *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội.